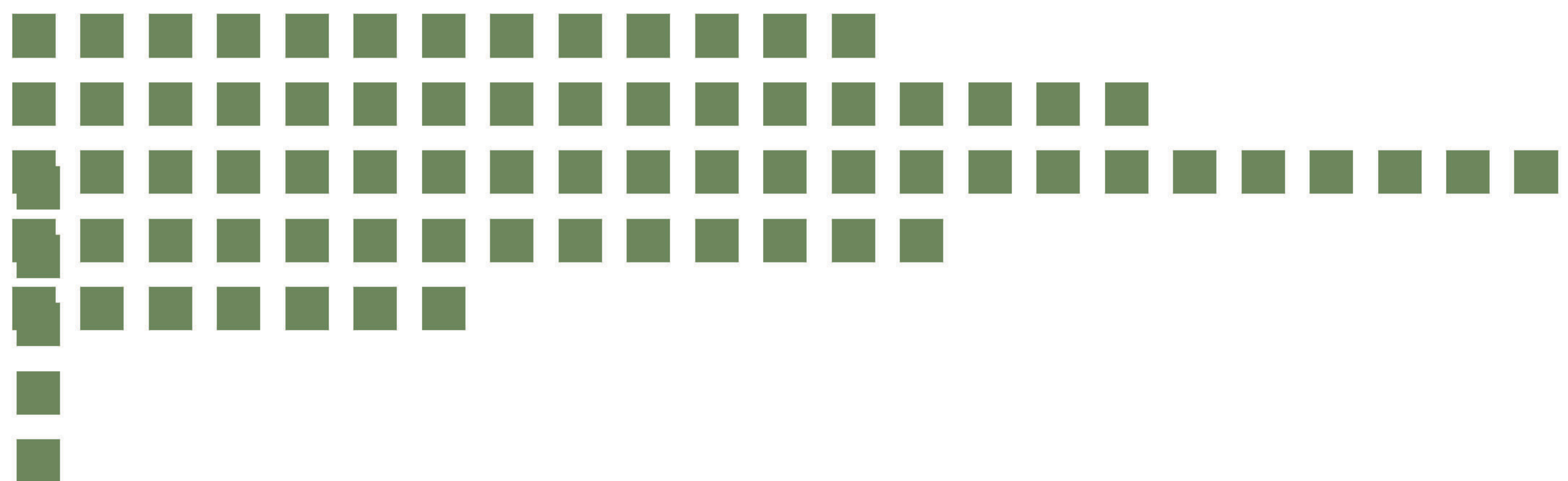




SÀN ỐP TƯỜNG THANH LAM HÀNG RÀO VỈ LÁT SÀN PERGOLA



GV GRAND WOOD
YOUR COMPOSITE SOLUTION PROVIDER



TÂM NHÌN DOANH NGHIỆP



CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TỐT NHẤT



LÒNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG



NHIỆM VỤ CỦA GRAND WOOD



ĐỘ BỀN BỈ VÀ TÍNH AN TOÀN CAO



NHẸ HÓA SẢN PHẨM



CHỨC NĂNG VÀ TIỆN NGHI



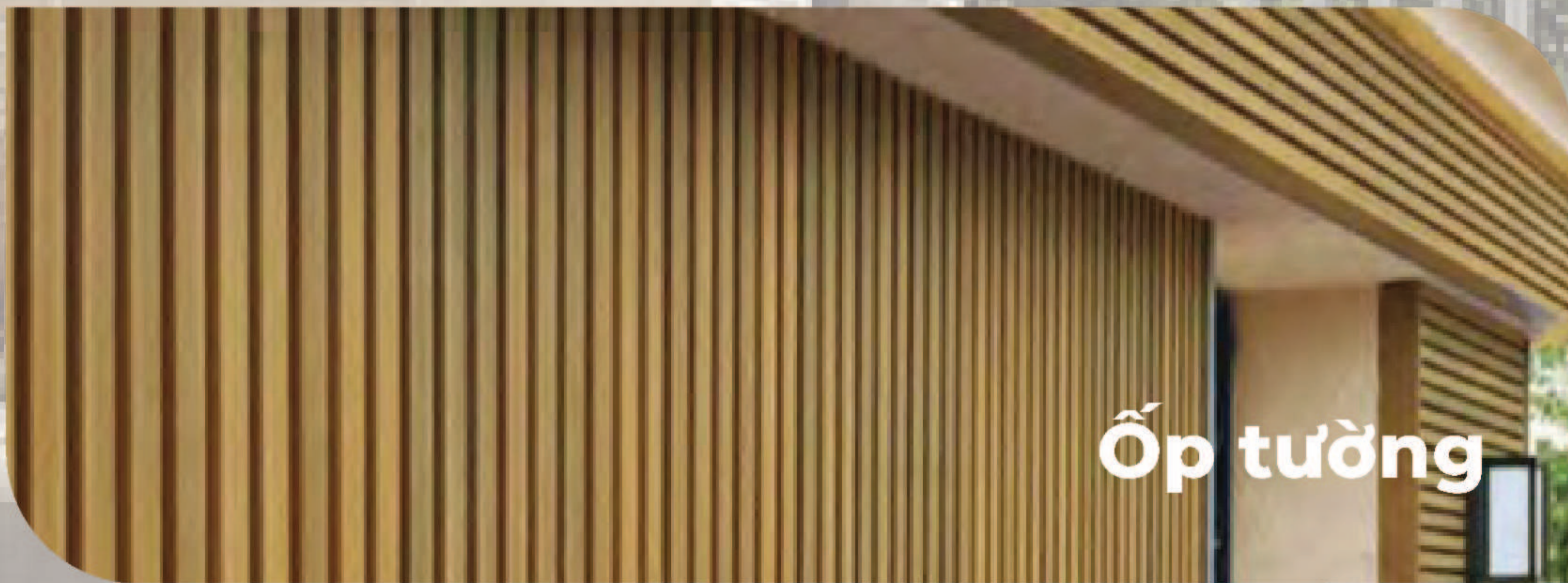
**THÂN THIỆN VỚI KHÁCH HÀNG
VÀ MÔI TRƯỜNG**



SẢN PHẨM CỐT LỖI



Sàn



Ốp tường



Thanh lam



Địa chỉ văn phòng: 107 Đường số 1, KDC Dương Hồng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ kho: 319 Đường Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 668 32 660 - (028) 363 68 796 Fax: (028) 363 68 556

Email: info@grandwood.vn

Website: www.grandwood.vn



SẢN PHẨM CỐT LỖI



Hàng rào



Vỉ lát sàn



Pergola



Địa chỉ văn phòng: 107 Đường số 1, KDC Dương Hồng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ kho: 319 Đường Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 668 32 660 - (028) 363 68 796 Fax: (028) 363 68 556

Email: info@grandwood.vn

Website: www.grandwood.vn

SÀN GỖ NHỰA NGOÀI TRỜI GRAND WOOD LÀ GÌ?

Gỗ nhựa là vật liệu trang trí ngoại thất và tạo cảnh. Được sản xuất trên cơ sở thân thiện với môi trường và hiện đang dẫn đầu trong việc tìm ra giải pháp mới trong ngành vật liệu ngoại thất.

Thành phần cấu tạo gồm hỗn hợp bột gỗ, bột nhựa và các chất phụ gia trải qua trình trình ép đùn với công nghệ hiện đại.

GW GRAND WOOD
YOUR COMPOSITE SOLUTION PROVIDER

THÀNH PHẦN CHÍNH AN TOÀN:



Ngoài nhựa và bột gỗ ra, Gỗ Composite có thể chứa thêm một số chất phụ gia, chất kết dính, màu sắc, chúng có gốc hóa học vô cơ và Cellulose. Vì thế Gỗ nhựa GRAND WOOD có tên gọi là vật liệu Composite nhựa sợi tự nhiên.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tiên phong trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên rừng
và tăng trưởng môi trường xanh

GIẢM CO²

Với tính năng ưu việt giúp cho tuổi thọ sử dụng cao
dẫn đến việc bảo vệ tài nguyên rừng
và đồng thời đóng vai trò giảm CO² lâu dài

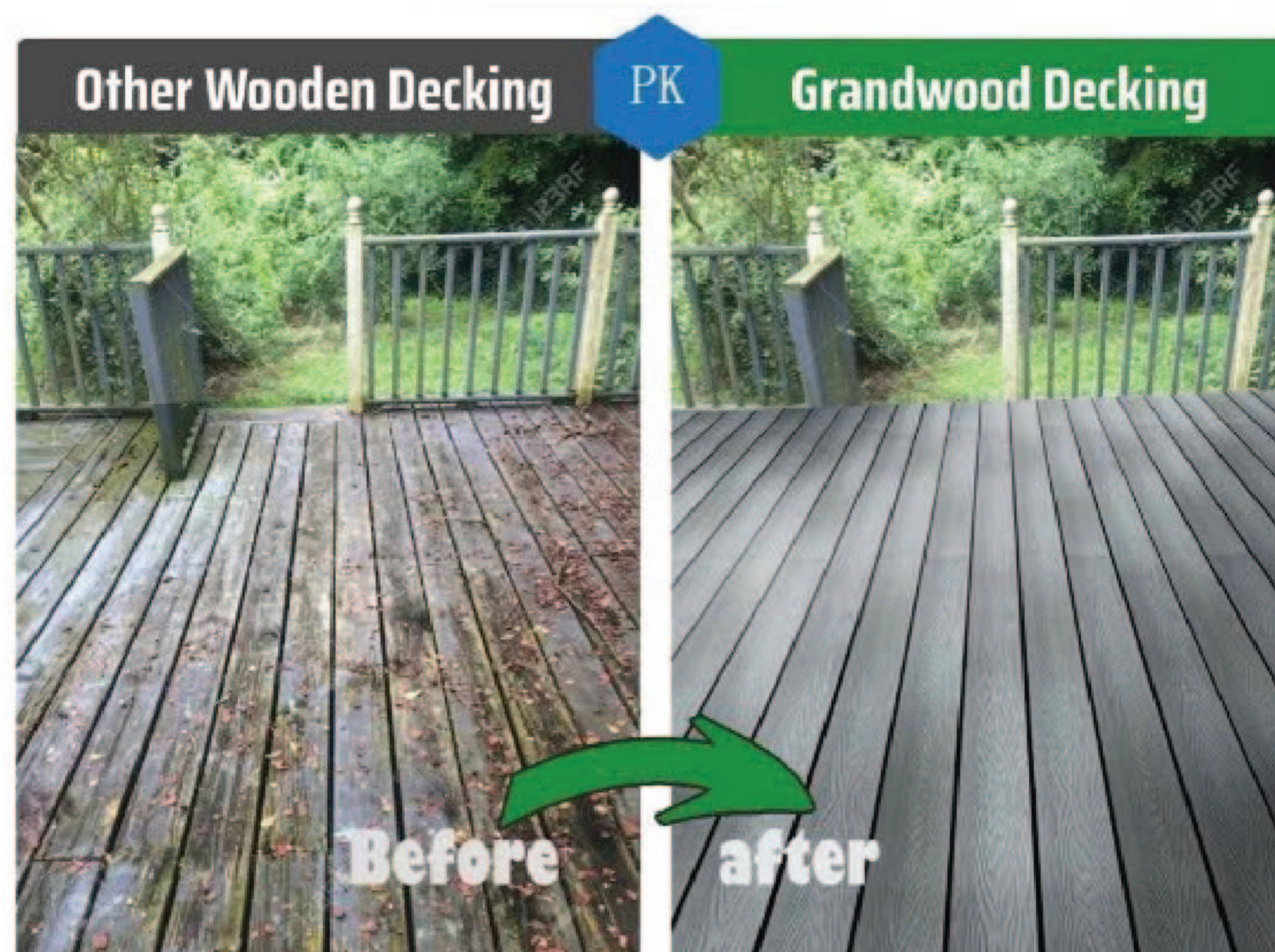
BẢO TỒN TÀI NGUYÊN

Sử dụng bột gỗ thiên nhiên và nhựa HDPE
(Thân thiện với môi trường)

Sau thời gian sử dụng lâu dài
vẫn có thể tái chế thành phẩm mới

ĐỘ BỀN CAO

WPC có tính năng ưu việt giúp duy trì tính chất vật lý và hình dạng bên ngoài ban đầu sau một thời gian sử dụng lâu dài



BẢO TRÌ DỄ DÀNG

với chất liệu gỗ đòi hỏi phải lau sạch và xử lý lau dầu theo định kì và thường xuyên dẫn đến phát sinh chi phí do tác động khắc nghiệt của thời tiết. Đối với sàn nhựa WPC việc sử dụng và bảo trì vô cùng dễ dàng, đơn giản với chi phí thấp, thời gian nhanh, hiệu quả lại rất cao.



KỸ THUẬT TIÊN TIẾN

Grand wood hợp tác chiến lược với nhà máy thuộc TOP1 tại Trung Quốc về sản xuất gỗ nhựa WPC theo công nghệ tiên tiến nhất của Mỹ không ngừng cải tiến và nâng cao kĩ thuật và luôn đi tiên phong trên thị trường về ngành gỗ nhựa WPC để tạo ra sản phẩm ưu việt với nguồn kiểm soát chất lượng đầu vào một cách nghiêm ngặt và triệt để.

Kỹ thuật cao trong việc xử lý bề mặt tạo ra những sản phẩm đa dạng như:

- Kỹ thuật Conventional
- Kỹ thuật Embossing
- Kỹ thuật Sandblasted Co - Extrusion
- Kỹ thuật Superior Co- Extrusion- đây là kĩ thuật nén đôi làm tăng cường chất lượng sản phẩm và cải thiện màu sắc dưới tác động của thay đổi khí hậu, ánh nắng và môi trường nước.

GIÁ TRỊ KHÁC BIỆT

WPC đem lại giải pháp tổng hợp cho khách hàng từ chất liệu, nguyên phụ liệu nhằm tạo ra giá trị khác biệt.



CHẤT LIỆU AN TOÀN

Sử dụng bột gỗ thiên nhiên và nhựa HDPE không gây độc hại cho con người và hầu như không chứa chất ô nhiễm với môi trường như đất, nước, không khí. Không có chất bay hơi làm phát sinh các loại bệnh về hệ hô hấp hay các bệnh về da.

SẢN PHẨM TỐI ƯU



CHỐNG CÔN TRÙNG



THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG



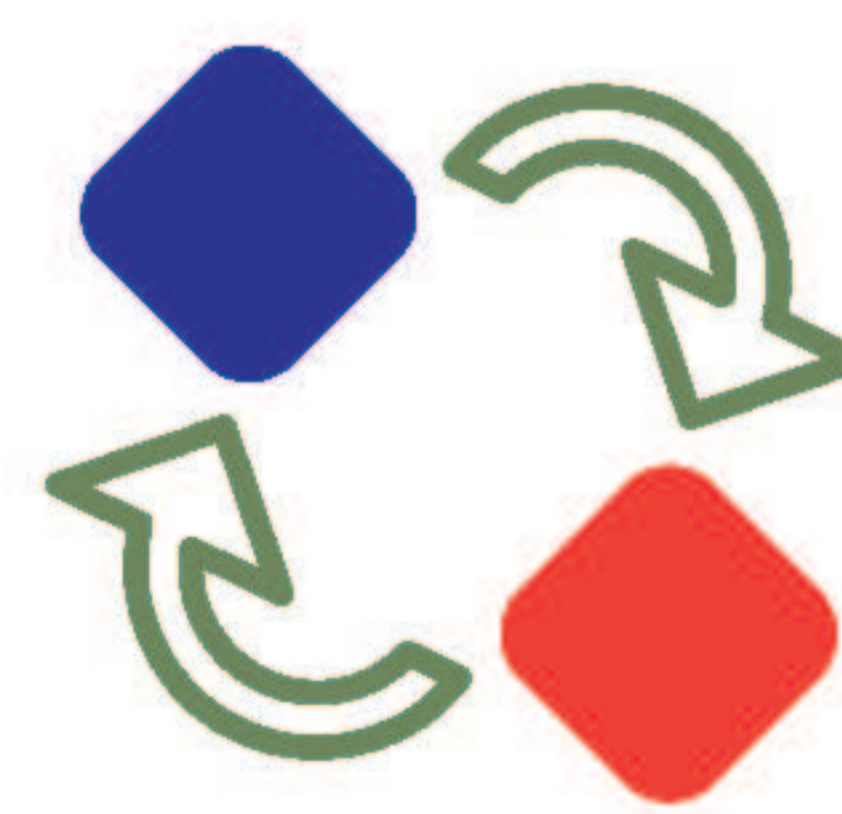
CHỐNG CHỊU THỜI TIẾT



CHỐNG BẮT LỬA



TUỔI THỌ CAO



CÓ THỂ ĐỔI MÀU SƠN
THEO YÊU CẦU



CHỐNG NƯỚC



CÓ THỂ TÁI CHẾ

ĐIỂM MẠNH CỦA GỖ NHỰA NGOÀI TRỜI GRAND WOOD



**Grand wood mang lại giải pháp tuyệt vời về gỗ nhựa ngoài trời
cho những không gian ngoại thất như:**

**Hồ bơi, sân vườn, ban công, bến cảng, khu lối đi công cộng, hàng rào...
Không giống như gỗ truyền thống**

Gỗ nhựa WPC Grand wood của chúng tôi có những điểm mạnh sau:

- **Tính năng vật lý vượt trội được chứng minh qua thực tế biến dạng của thời tiết với tỷ lệ rất thấp.**
- **Khả năng chịu khí hậu cao như trong điều kiện nắng nóng sẽ không có hiện tượng bị rạn nứt bề ngoài, mục nát hay cong vênh.**
- **Khả năng chống trầy xước cực cao: Do bề mặt đã được xử lý đặc biệt giúp cho việc chống trầy xước được tối ưu hóa rất cao.**
- **Khả năng chống mốc cao: Tất cả các nguyên liệu đầu vào được kiểm duyệt rất nghiêm ngặt chống khuẩn nên hầu hết các sản phẩm của Grand wood không bị mốc.**
- **Khả năng chống trơn trượt: Với nguyên vật liệu bề ngoài đặc thù kết hợp việc xử lý bằng công nghệ hiện đại làm tăng sự an toàn với khả năng chống trượt cao.**
- **Khả năng chống mối mọt, côn trùng tấn công: Nhờ kỹ thuật xử lý bề mặt đặc biệt nên khả năng chống mối mọt vượt trội.**

Chúng tôi khẳng định cung cấp giải pháp thân thiện với môi trường, chi phí bảo trì thấp, dễ lắp đặt có thể cố định bằng chốt và vít nhằm đáp ứng yêu cầu trang trí đa dạng của khách hàng đồng thời chung sức bảo vệ môi trường và cuộc sống của chúng ta, chấm dứt nạn phá rừng, chắc chắn phải lựa chọn gỗ nhựa nguyên liệu hỗn hợp.

6 MÀU CHỦ ĐẠO

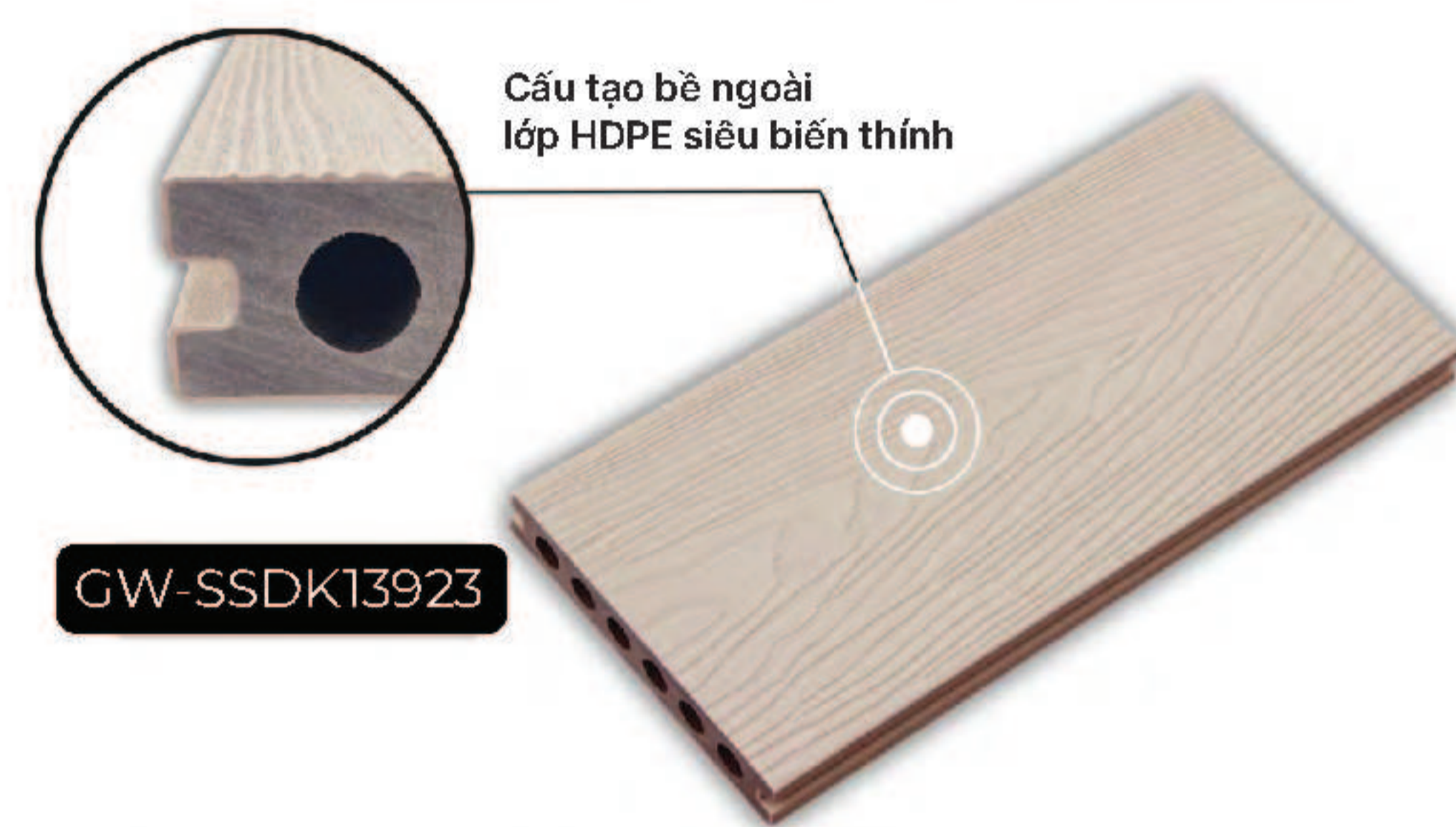
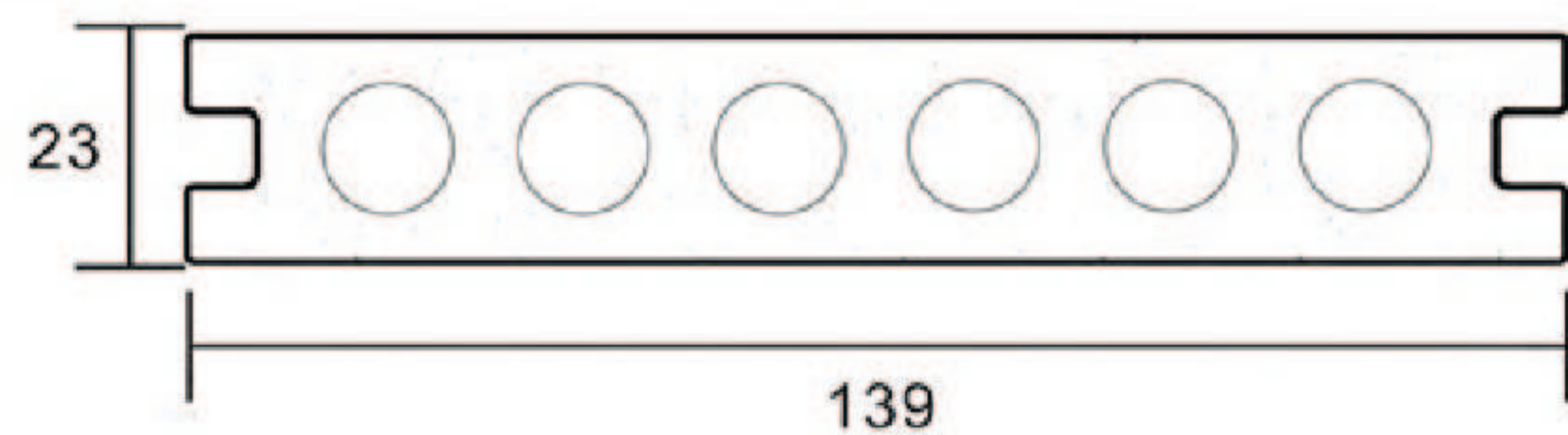


Material Specification/Đặc tính vật lý sản phẩm

DANH MỤC KIỂM TRA	THAM SỐ KIỂM TRA	KẾT QUẢ KIỂM TRA
Anti-slip Proterty/ Khả năng chống trượt	DIN 51130:2014-02	R11
Falling mass impact resistance/ Khả năng chống va đập	Clause 7.1.2.1 of EN 15534-1:2014	0.11mm
Resistance to indentation/ Khả năng chống lõm	Clause 7.5 of EN 15534-1: 2014	61N/mm2
Abrasion Resistance/ Khả năng chịu mài mòn	ASTM D4060-14	12.4mg / 1000r
Pendulum Test/Khả năng giữ con vít	EN15534-1: 2014 ≥ 36	Length direction: 105 With direction:107
Swelling in thickness/ Chỉ số trương nở chiều dày	ASTM D1037-12 Section 23 Method B	0.13%
Water absorption/ Tỷ lệ thấm hút nước	ASTM D1037-12 Section 23 Method BA	0.43%
Mould Resistance Test/ Khả năng chống nấm mốc	ASTM G21-2015	0
UV Ageing Testing/ Khả năng chịu tia UV	EN 15534-1: 2014 Section 8.1 and EN 927-6:2006a	Grey Sacle: 4 .5 $\Delta E = 3.04$
Tensile Strength Perpendicular to The Plance/ Cường độ chịu kéo và cường độ uốn	EN 319:1993	1.85 N/mm2

SÀN 2DA

CAO SU SIÊU CẤP



Bề mặt vân 3D nổi mang lại nét vân gỗ chân thực cũng như tạo lớp bảo vệ bề mặt siêu cứng kết hợp sự sang trọng tạo nên bề mặt chống trơn trượt cao, không bị bay màu theo thời gian, với đường viền sắc nét chắc chắn tạo nên sự hài lòng cho người tiêu dùng

Hệ sàn 2da cao su siêu cấp của Grand Wood với công nghệ ép đùn tiên tiến nhất đáp ứng được tiêu chuẩn thẩm mỹ cao đồng thời đạt tiêu chí chống bắt lửa an toàn cho người sử dụng theo tiêu chuẩn EN để phục vụ cho các dự án trọng điểm

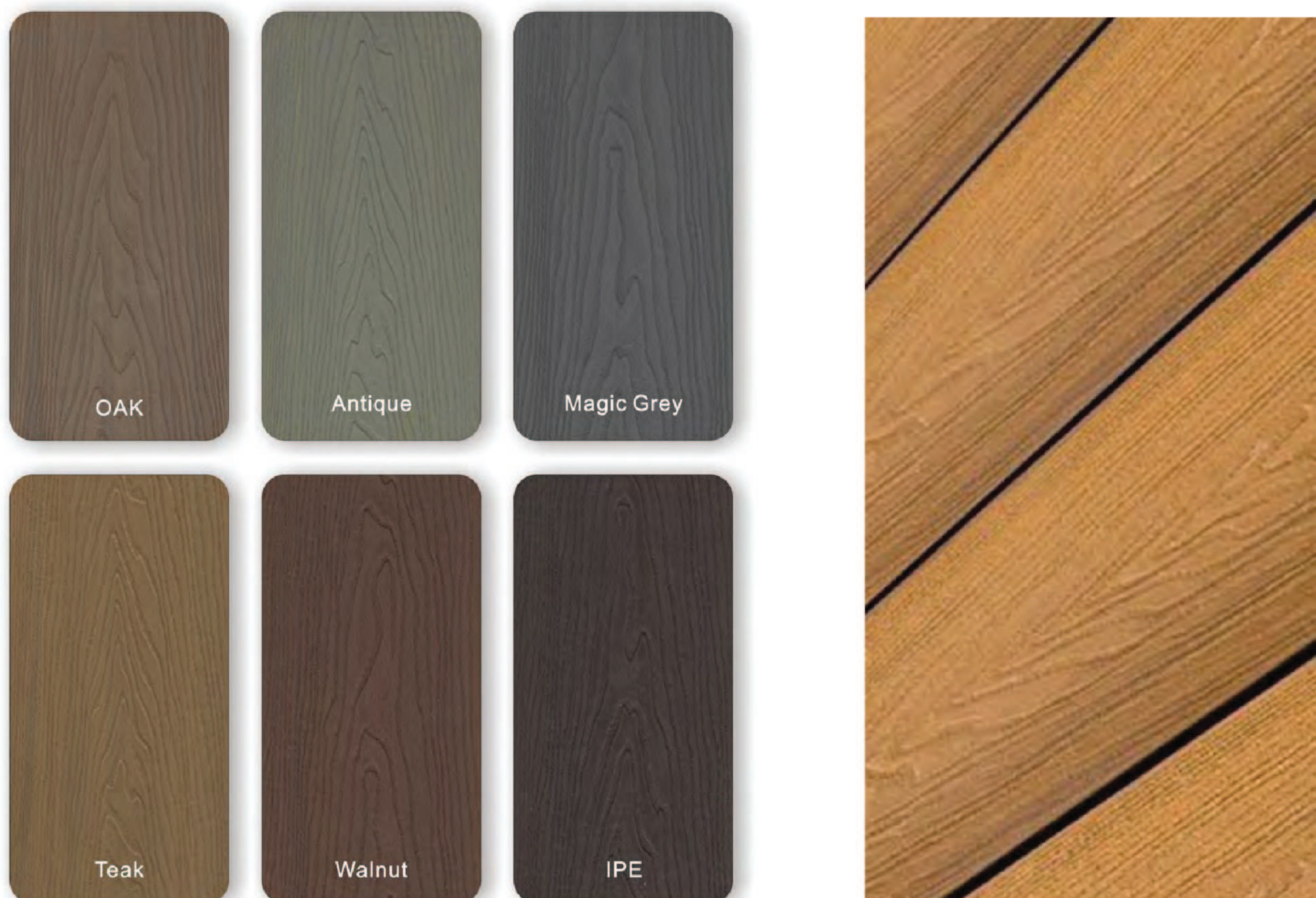
MÃ HÀNG	MẶT CẮT NGANG	LOẠI BẢNG	CHIỀU RỘNG	ĐỘ DÀY
GW-SSDK7111		Sàn đặc	71 mm	11 mm
GW-SSDK13923		Lỗ tròn	139 mm	23 mm
GW-SSDK14011		Sàn đặc	140 mm	11 mm
GW-SSDK14022		Sàn đặc	140 mm	22 mm

Những lợi ích:

- Siêu mờ
- Siêu chống trượt
- Chống cháy
- Chịu được thời tiết
- Siêu chống mài mòn



6 MÀU CÓ SẴN



Material Specification/Đặc tính vật lý sản phẩm

DANH MỤC KIỂM TRA	THAM SỐ KIỂM TRA	KẾT QUẢ KIỂM TRA
Anti-slip Property/ Khả năng chống trượt	DIN 51130:2014-02	R11
Falling mass impact resistance/ Khả năng chống va đập	Clause 7.1.2.1 of EN 15534-1:2014	0.26mm
Resistance to indentation/ Khả năng chống lõm	Clause 7.5 of EN 15534-1: 2014	58N/mm ²
Abrasion Resistance/ Khả năng chịu mài mòn	ASTM D4060-14	13.2mg / 1000r
Pendulum Test/ Khả năng giữ con vít	EN15534-1: 2014 ≥ 36	Length direction : 93 With direction:99
Swelling in thickness/ Chỉ số trương nở chiều dày	ASTM D1037-12 Section 23 Method B	0.18%
Linear Thermal Expansion/ Giãn nở nhiệt tuyến tính	ISO 11359-2:1999 Method A	$36 \times 10^{-6} K^{-1}$
Tensile Test/Kiểm tra độ bền kéo	ASTM G21-2015	Strength :19.10 MPa Modulus :4154 Mpa
Flexural test/Kiểm tra độ uốn	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :25.30MPa Modulus :4160 Mpa
Temperature Effect (-29 $\pm 2^{\circ}C$)/ Hiệu ứng nhiệt độ (-29 $\pm 2^{\circ}C$)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :33.90 MPa Modulus :6030 Mpa
Temperature Effect (52 $\pm 2^{\circ}C$)/ Hiệu ứng nhiệt độ (52 $\pm 2^{\circ}C$)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :16.90 MPa Modulus :2510Mpa
Moisture Effect (85%RH)/ Hiệu ứng độ ẩm (85%RH)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :27.30 MPa Modulus :4350 Mpa
Freeze Thaw Resistance/ Kháng đông tan băng	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :24.90 MPa Modulus :3650 Mpa
UV Ageing Testing (2000h)/ Kiểm tra lão hóa UV (2000h)	EN 15534-1: 2014 Section 8.1 and EN 927- 6:2006a	Grey Scale: 4 $\Delta E = 5.72$

SÀN NHÔM CAO CẤP

Grand wood Aluminium Composite cung cấp một loại vật liệu mới mang tính thẩm mỹ cao và rất tinh tế trong thiết kế. Với cấu trúc bên ngoài là bằng gỗ mang lại vẻ tự nhiên và được cấu trúc lõi thép hợp kim mang lại giá trị tuổi thọ lâu dài mà không cần bảo trì. Với đa dạng ứng dụng với tất cả các hạng mục ngoài trời, tiết kiệm được thời gian và chi phí trong quá trình sử dụng và bảo hành. Dựa trên tính đa dạng về màu sắc, thể loại phù hợp với nhiều kiểu kiến trúc hiện đại.



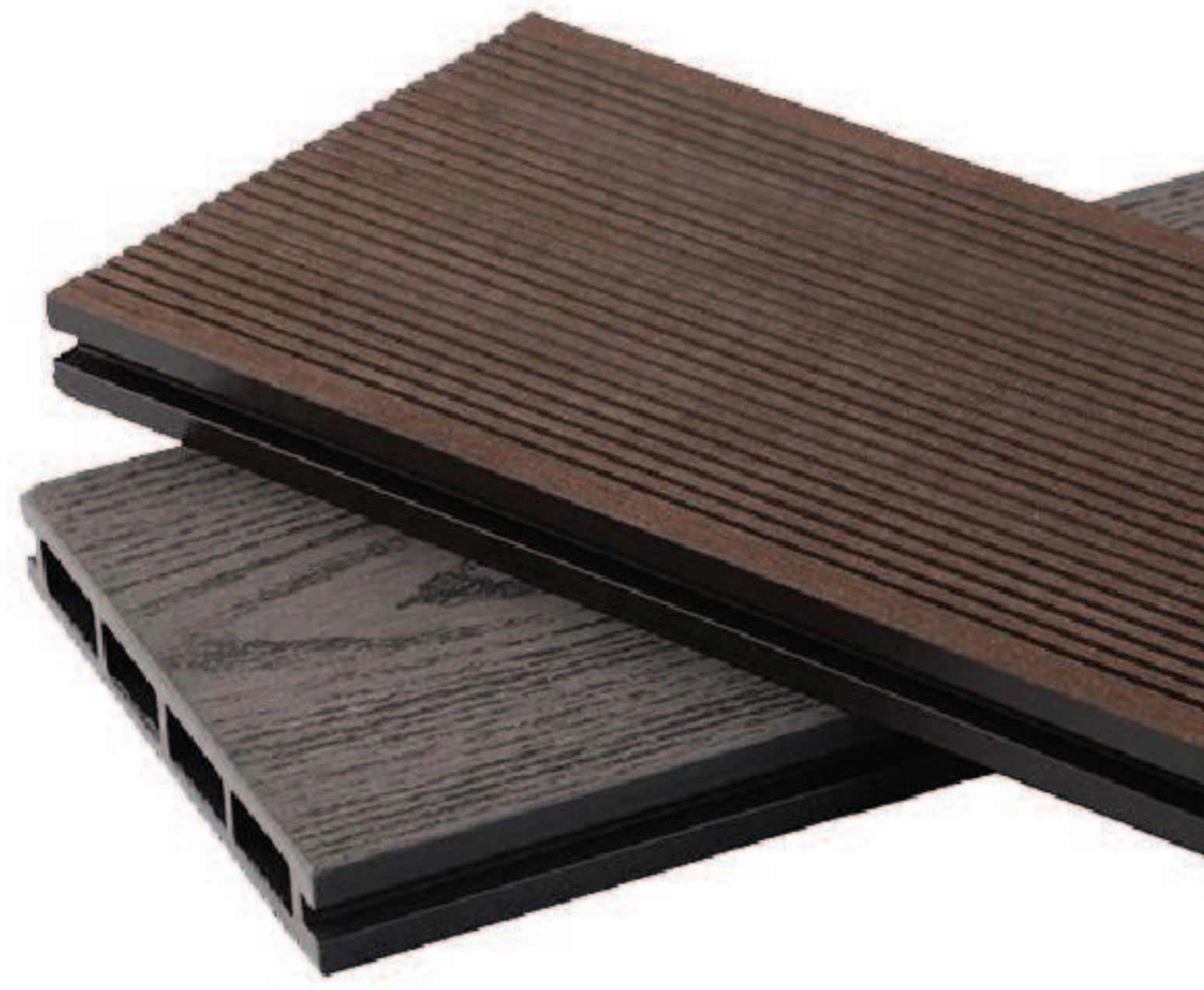
- Với cấu trúc bằng nhôm, đây là vật liệu nhẹ, cứng và chắc chắn bằng sự kết hợp giữa Composite và thép không gỉ giúp quá trình lắp đặt dễ dàng, phù hợp với mọi loại thời tiết, đặc biệt điểm nổi bật là không bị cong vênh, co ngót, không bị nứt, vỡ, không bị nấm mốc hoặc mục nát

- Sàn nhôm: sử dụng cho sân vườn, hồ bơi, ban công.... với các màu phổ biến

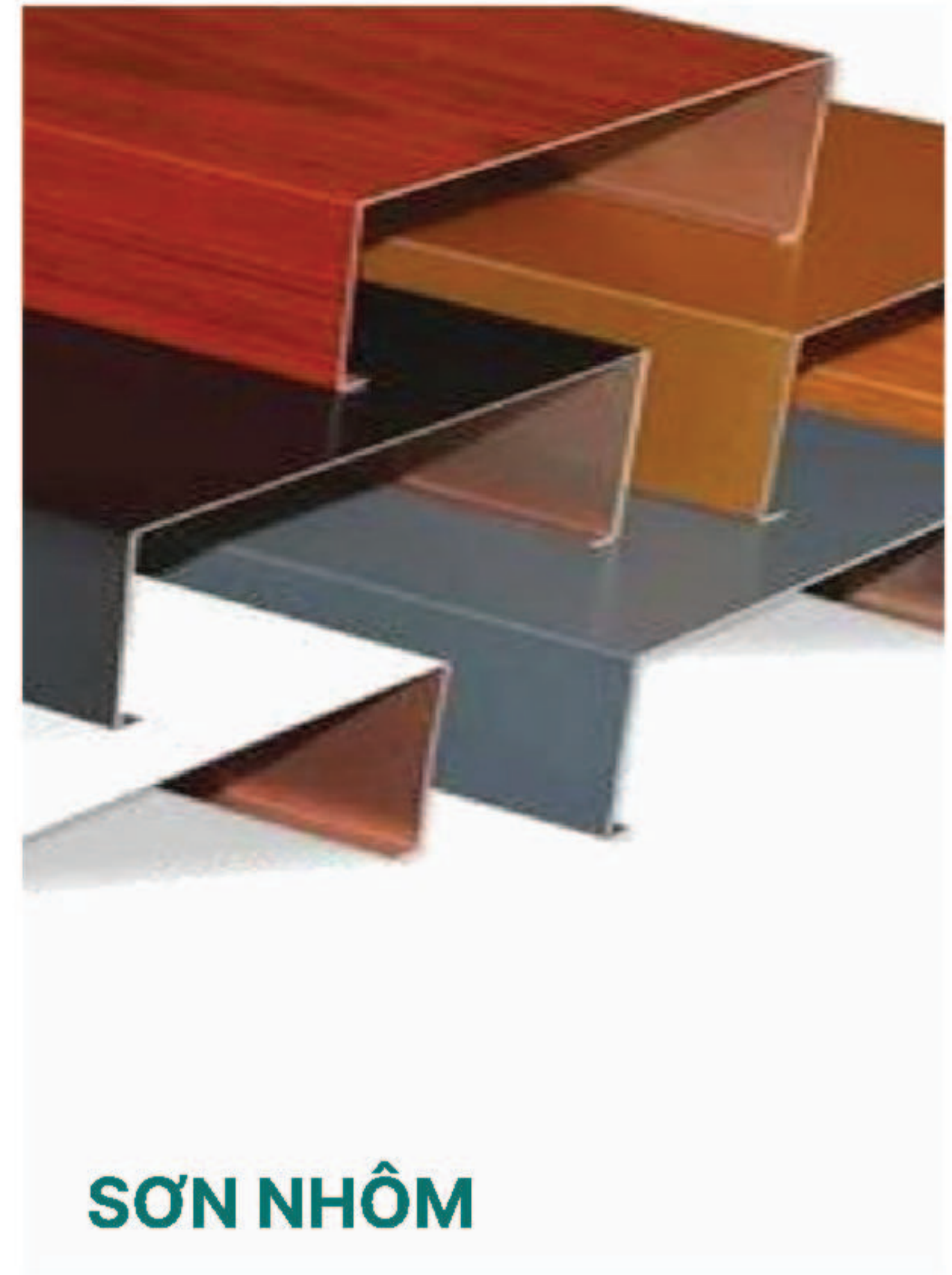




GỖ



WPC



SƠN NHÔM

SO SÁNH VỚI CÁC SẢN PHẨM KHÁC

ƯU ĐIỂM	GỖ	NHÔM SƠN	WPC	GALAXY ALUMINUM
Vân gỗ tự nhiên	✓		✓	✓
Trọng lượng nhẹ		✓		✓
Chống tia cực tím			✓	✓
Chống mục nát		✓	✓	✓
Thân thiện với môi trường			✓	✓
Bảo trì lâu dài			✓	✓
Dễ dàng cài đặt			✓	✓
Chống côn trùng		✓	✓	✓
Hiệu suất uốn cong		✓		✓
Sự giãn nở theo thời tiết		✓		✓
Độ bền cơ học cao hơn/ độ cứng		✓		✓
Lắp đặt dễ dàng			✓	✓
Không cần sơn màu hoặc phủ bề mặt khác			✓	✓

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI

So với các sản phẩm WPC khác, thì Galaxy Aluminum Composite vẫn đứng đầu về vật liệu ngoài trời. Vật liệu lõi làm bằng nhôm với ưu điểm là trọng lượng nhẹ, độ bền cơ học cao hơn giúp sản phẩm bền trong quá trình sử dụng giúp tiết kiệm được chi phí và hiệu suất uốn cong tốt mà không bị biến dạng bề mặt.

Nhờ những ưu điểm vượt trội trên nên Galaxy Aluminum Composite đang là vật liệu được các Kiến trúc sư và nhà thiết kế tin dùng.



Thông tin sản phẩm:

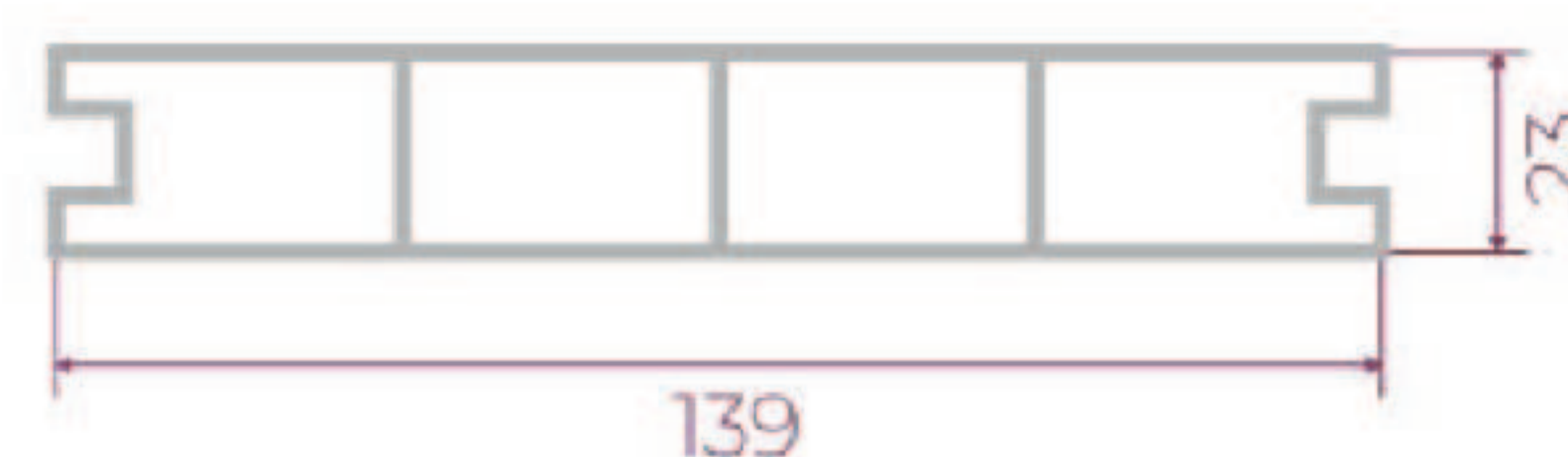
- Sàn nhôm 2da(Co-extruxction) 2 mặt (Dual color)
- Kích thước: 139x23x2900mm
- Kết cấu: 4 lỗ vuông
- Màu sắc: có 8 màu phổ biến
- Trọng lượng: 1,42kg/m

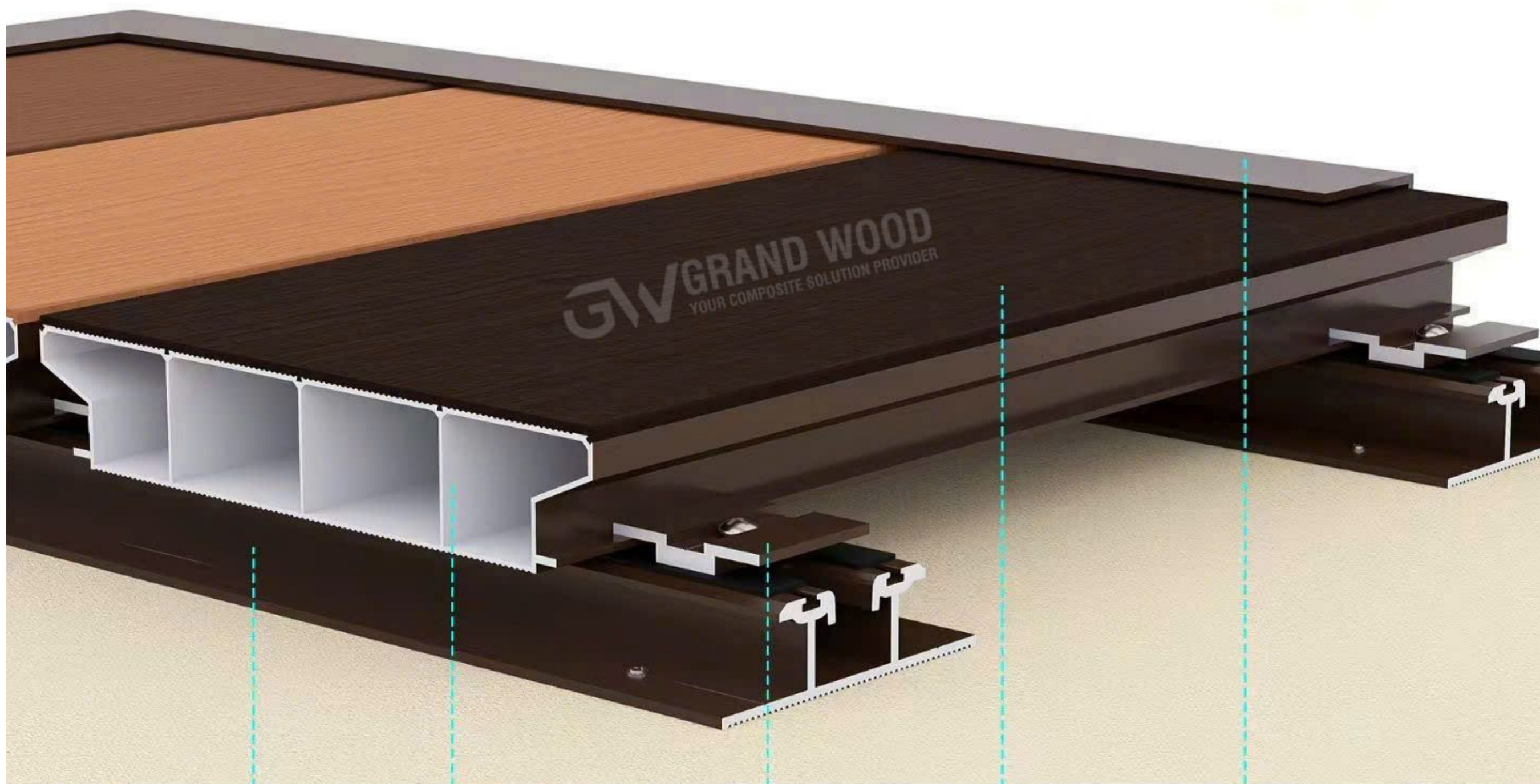


WL-ALD13923M



CODE : GW-ALT139X23
SIZE : 139x23x2900MM
COLOR : TEAK/OAK/IPE/ANTIQUE



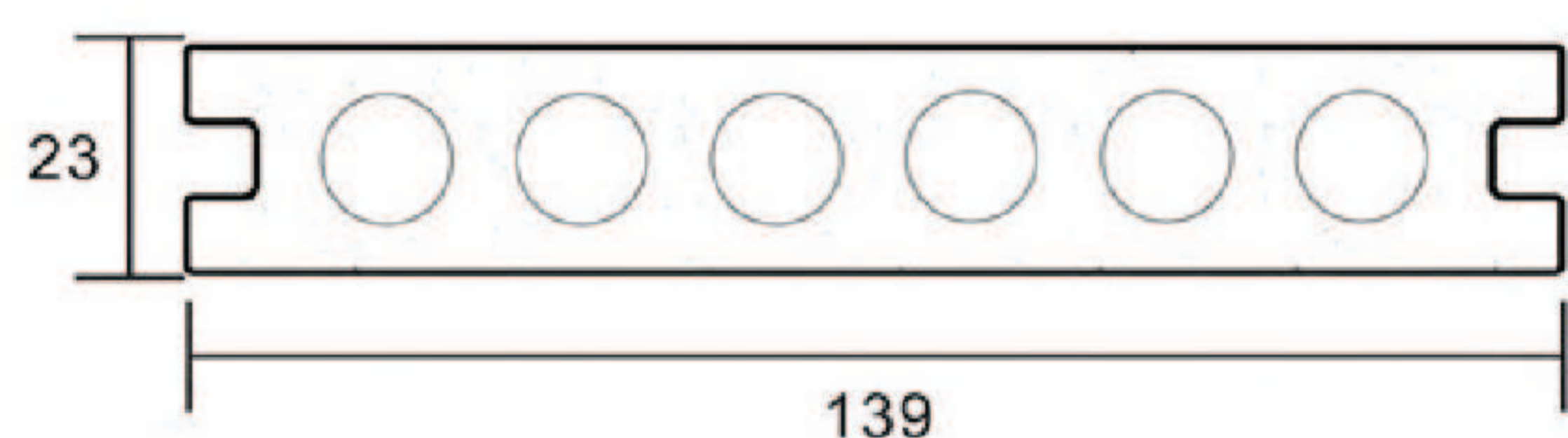


Khung/đà
 hợp kim
 nhôm
 Lõi sà
 hợp kim
 nhôm
 Ke/chốt
 hợp kim
 nhôm
 Bề mặt
 WPC
 Nẹp V
 hợp kim
 nhôm





GW GRAND WOOD
YOUR COMPOSITE SOLUTION PROVIDER

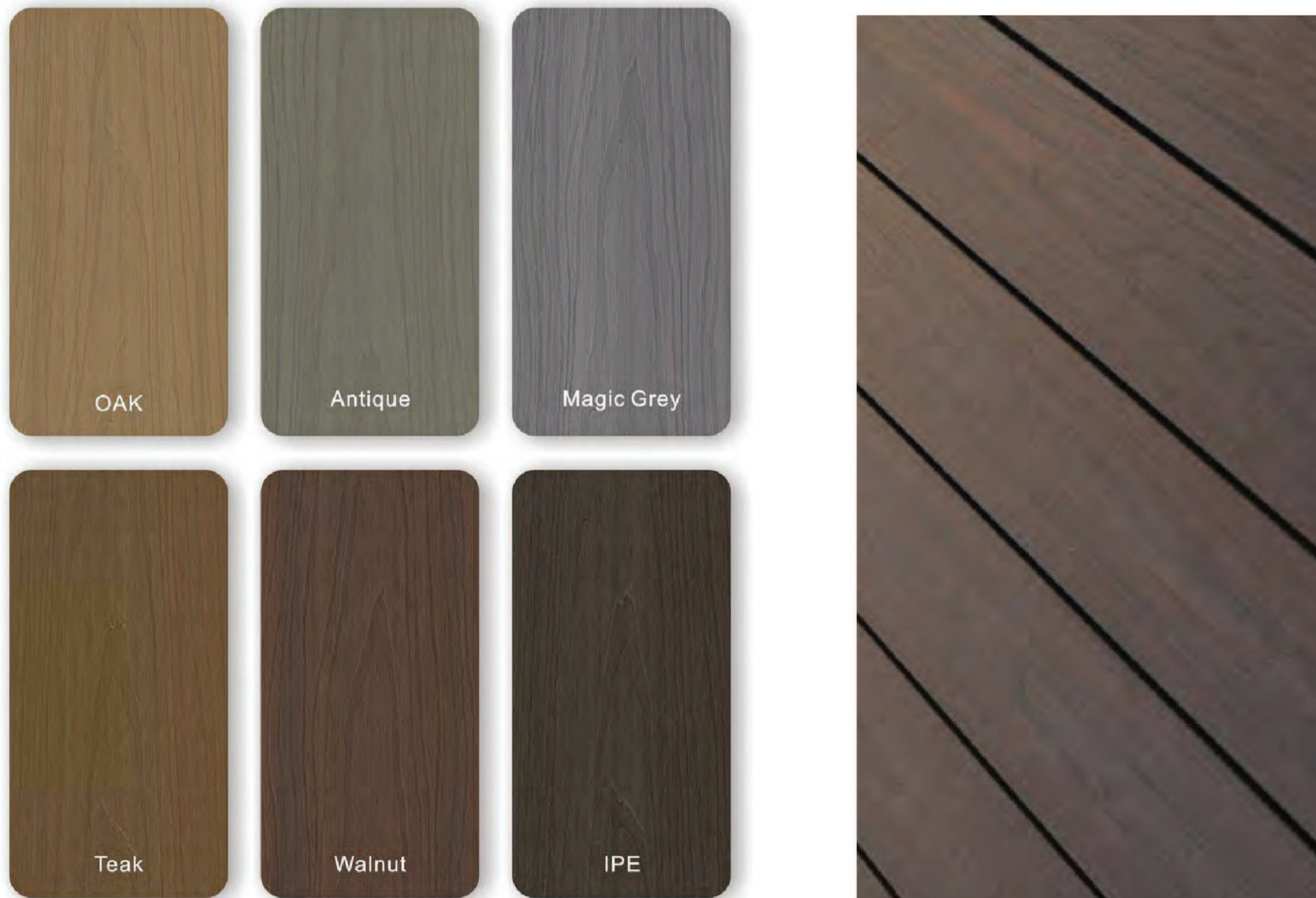


WL-SDK13923

Grand wood Superior wood là phân khúc cao cấp, mang tính chất thẩm mỹ cao, vượt trội, và khả năng chống trầy xước, chống tia UV cực cao, chống nấm mốc, phai màu hiệu quả tốt nhất. Đây là sự lựa chọn hoàn hảo cho sản phẩm ngoài trời WPC chịu được môi trường khắc nghiệt. Áp dụng công nghệ hiện đại nhất hiện nay để đưa vào sản xuất nhằm mang lại giá trị tiêu dùng cao nhất cho người sử dụng với chi phí tối ưu

MÃ HÀNG	MẶT CẮT NGANG	LOẠI BẢNG	CHIỀU RỘNG	ĐỘ DÀY
GW-SDK7111		Sàn đặc	71 mm	11 mm
GW-SDK13923		Lỗ tròn	139 mm	23 mm
GW-SDK14011		Sàn đặc	140 mm	11 mm
GW-SDK14022		Sàn đặc	140 mm	22 mm
GW-SDK14023		Sàn đặc	140 mm	23 mm

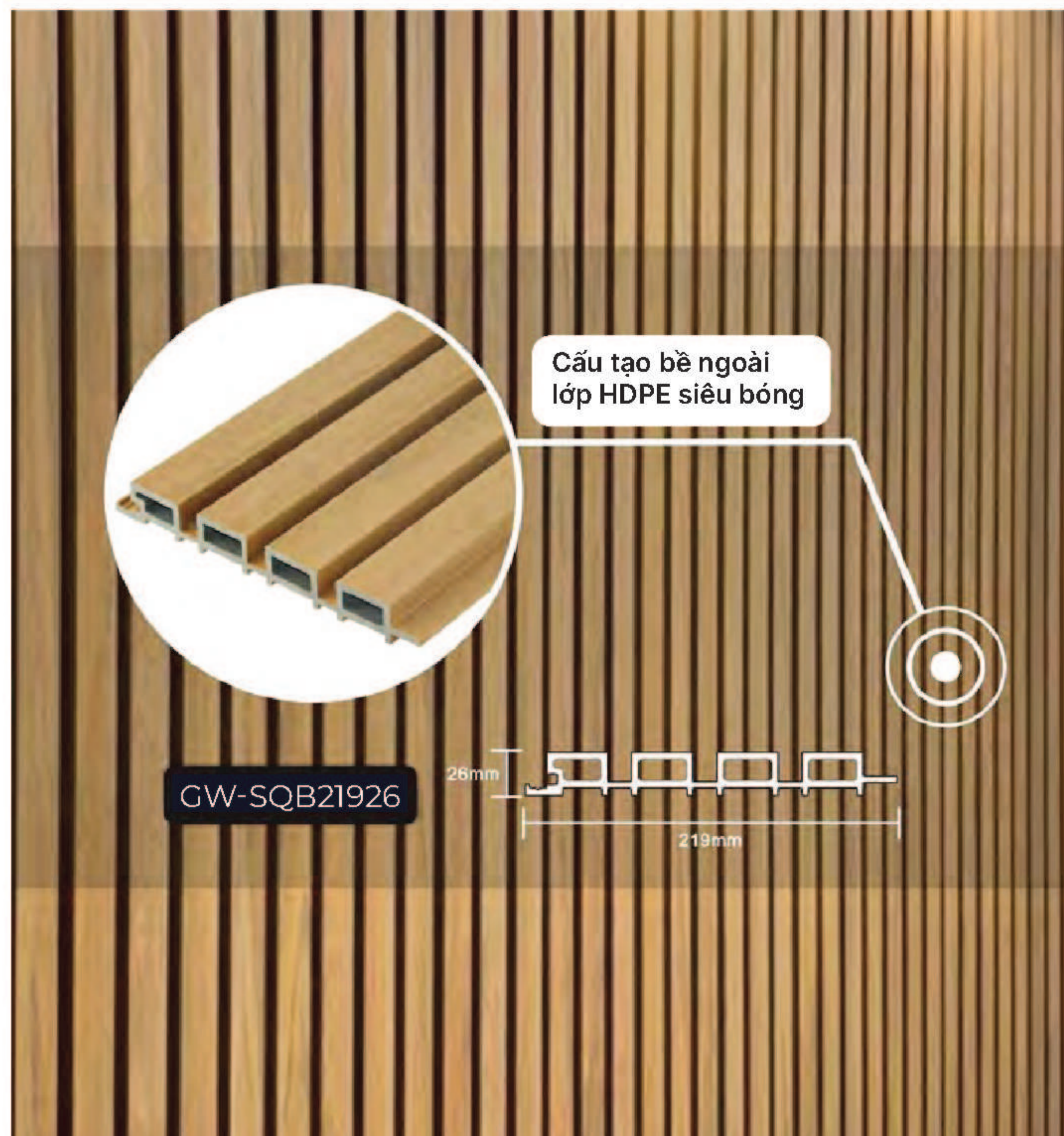
6 MÀU CÓ SẴN



Material Specification/Đặc tính vật lý sản phẩm

DANH MỤC KIỂM TRA	THAM SỐ KIỂM TRA	KẾT QUẢ KIỂM TRA
Anti-slip Property/ Khả năng chống trượt	DIN 51130:2014-02	R10
Falling mass impact resistance/ Khả năng chống va đập	Clause 7.1.2.1 of EN 15534-1:2014	0.16mm
Resistance to indentation/ Khả năng chống lõm	Clause 7.5 of EN 15534-1: 2014	61N/mm ²
Abrasion Resistance/ Khả năng chịu mài mòn	ASTM D4060-14	37.40mg / 1000r
Pendulum Test/ Khả năng giữ con vít	EN15534-1: 2014 ≥ 36	Length direction: 70 With direction: 82
Tensile Test/Kiểm tra độ bền kéo	ASTM G21-2015	Strength :19.10 MPa Modulus :4154 Mpa
Flexural test/Kiểm tra độ uốn	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :25.30MPa Modulus :4160 Mpa
Temperature Effect (-29 $\pm 2^{\circ}\text{C}$)/ Hiệu ứng nhiệt độ (-29 $\pm 2^{\circ}\text{C}$)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :33.90 MPa Modulus :6030 Mpa
Temperature Effect (52 $\pm 2^{\circ}\text{C}$)/ Hiệu ứng nhiệt độ (52 $\pm 2^{\circ}\text{C}$)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :16.90 MPa Modulus :2510Mpa
Moisture Effect (85%RH)/ Hiệu ứng độ ẩm (85%RH)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :27.30 MPa Modulus :4350 Mpa
Freeze Thaw Resistance/ Kháng đông tan băng	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :24.90 MPa Modulus :3650 Mpa
UV Ageing Testing (2000h)/ Kiểm tra lão hóa UV (2000h)	EN 15534-1: 2014 Section 8.1 and EN 927- 6:2006a	Grey Scale: 4 $\Delta E = 5.72$

TẤM ỐP 2 DA



Material Specification/Đặc tính vật lý sản phẩm

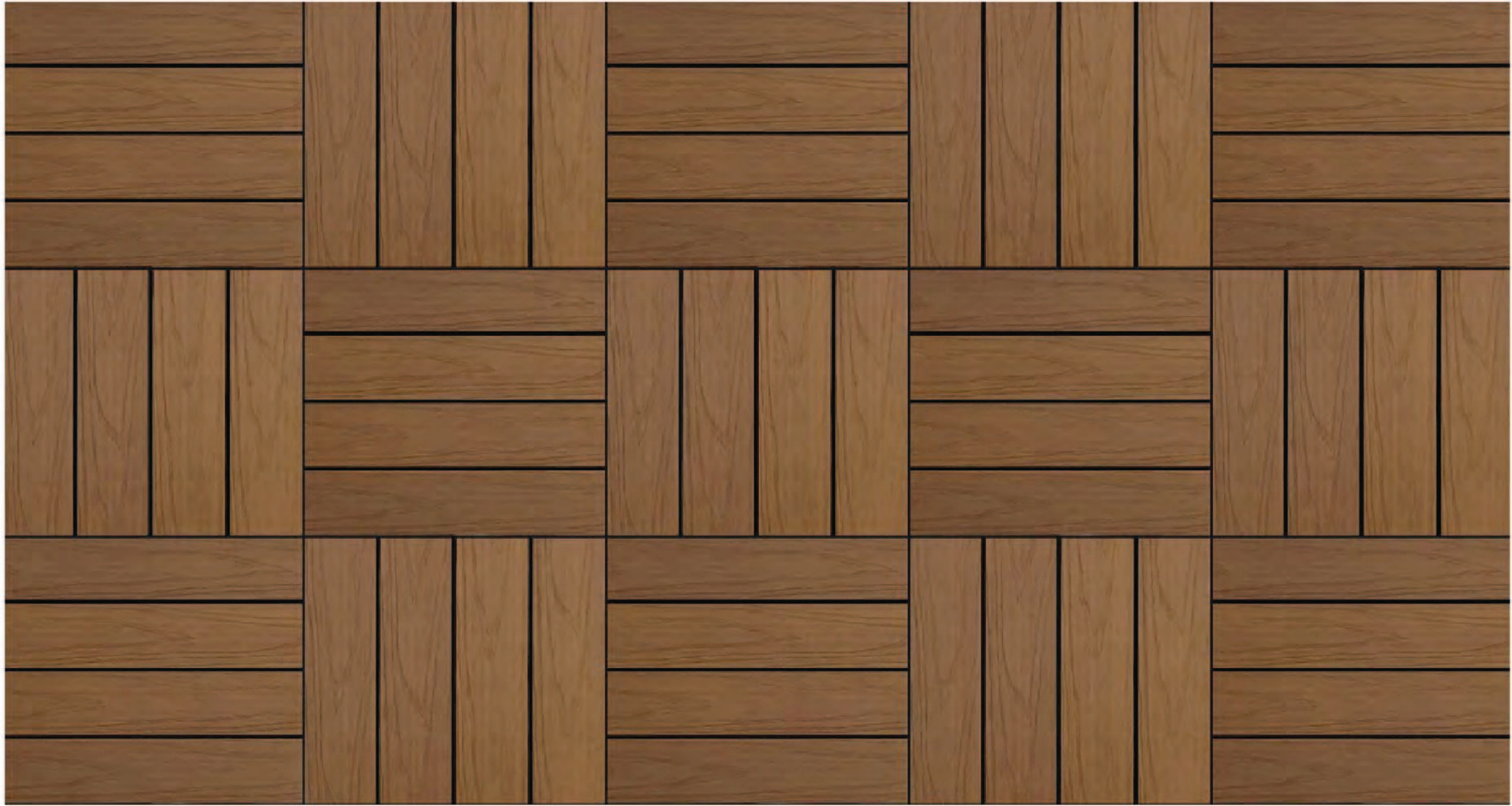
DANH MỤC KIỂM TRA	THAM SỐ KIỂM TRA	KẾT QUẢ KIỂM TRA
Flexural test/Cường độ uốn	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :27.70 MPa Modulus :2550 Mpa
Temperature Effect (-29 ±2°C)/ Nhiệt độ biến dạng nhiệt (-29 ±2°C)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :31.80 MPa Modulus :3270 Mpa
Temperature Effect (52 ±2°C)/ Khả năng chống chịu ẩm (52 ±2°C)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :23.50 MPa Modulus :2480 Mpa
Moisture Effect (85%RH)/ Khả năng chống cháy lan (85%RH)	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :28 MPa Modulus :2930 Mpa
Freeze Thaw Resistance/ Khả năng chống chịu ẩm	ASTM D7032-17 Section 4.4 and ASTM D4761-13 Section 8	Strength :26.70 MPa Modulus :2420 Mpa
UV Ageing Testing (2000h)/ Khả năng chịu tia UV (2000h)	EN 15534-1: 2014 Section 8.1 and EN 927-6:2006a	Grey Scale: 4 ΔE = 5.72
Resistance to indentation/ Khả năng chống lõm	EN 15534-1:2014 Section 7.5	Brinell hardness:71.9 MPa
Charpy impact strength/ Khả năng chống va đập	EN ISO 179-1:2010	2.3 kJ/m2

Những lợi ích:

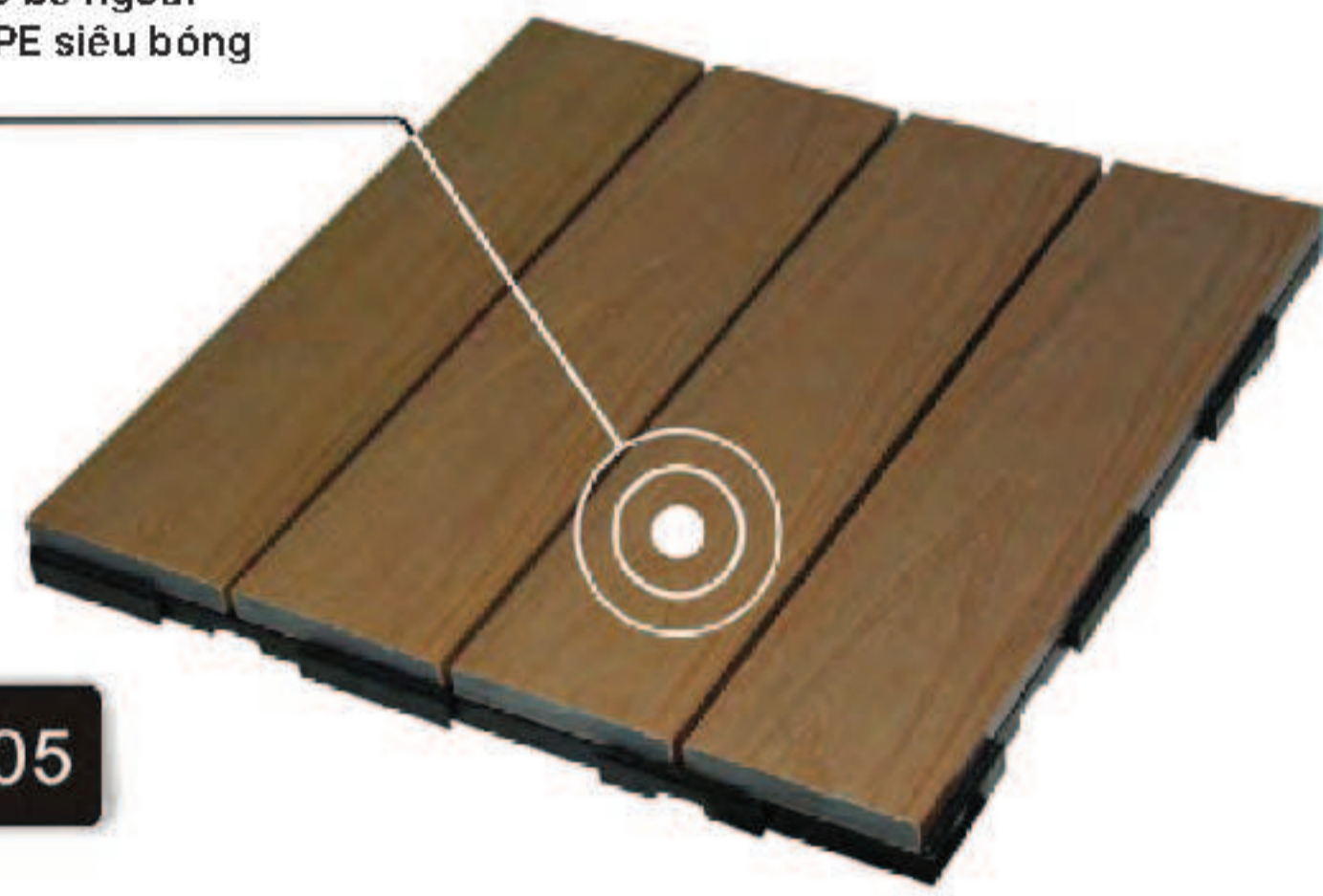
- Dễ dàng cài đặt
- Chống cháy
- Ổn định màu UV
- Ít phải bảo trì
- Thông gió tuyệt vời



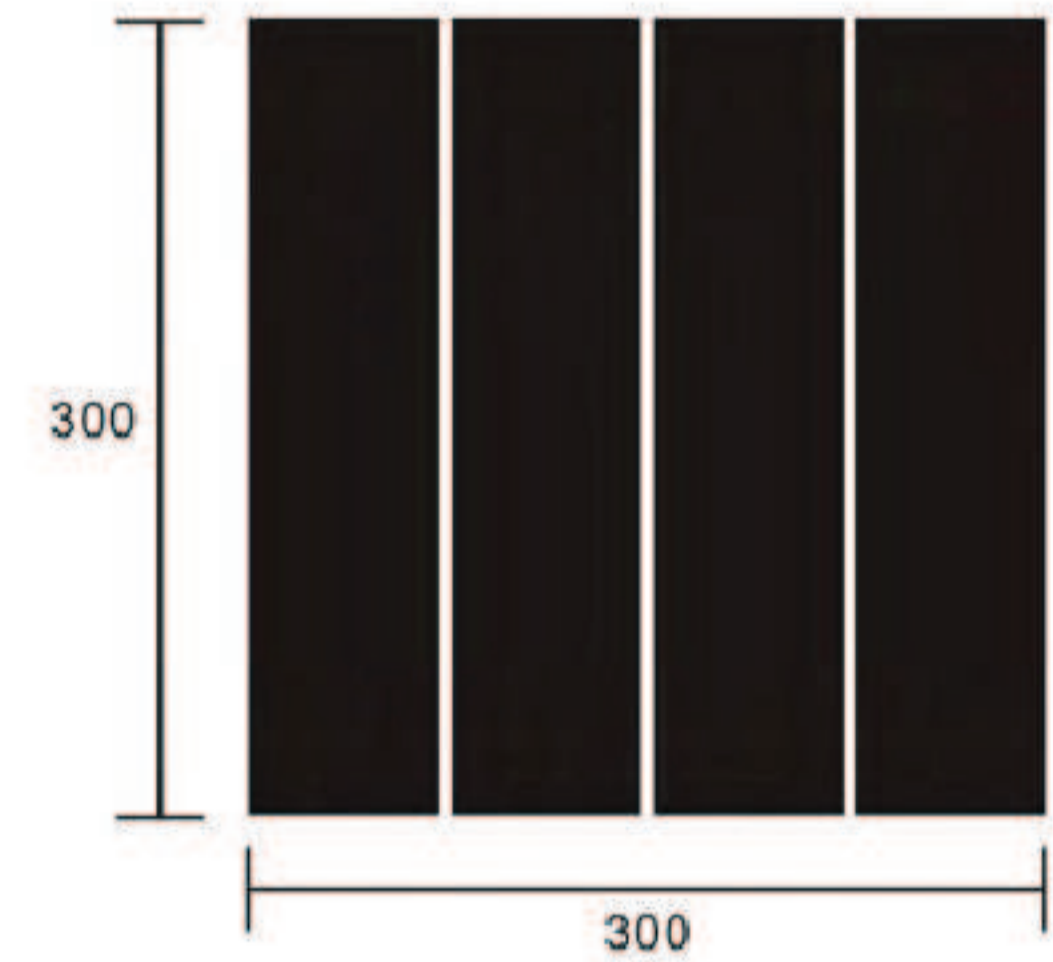
SÀN VỈ 2 DA



Cấu tạo bề ngoài
lớp HDPE siêu bóng



SĐT05



Tất cả đơn vị tính là mm

Đặc tính

- Các thanh nhỏ đan vào nhau
- Bề mặt vân gỗ
- 2da bảo vệ tối ưu với tác động bên ngoài
- Công nghệ đồng đều tiên tiến
- Dễ dàng lắp đặt và tháo dỡ

Ưu điểm

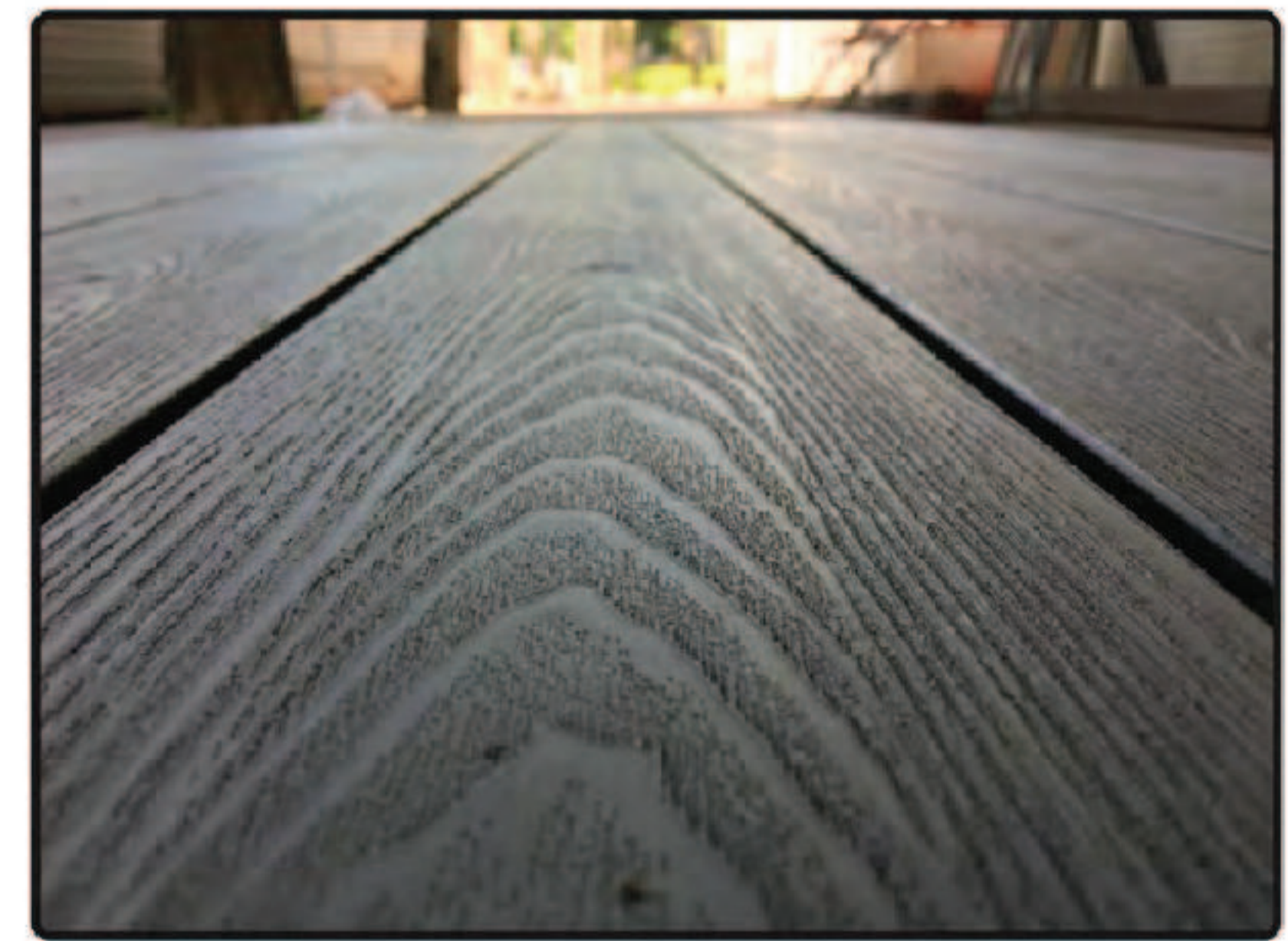
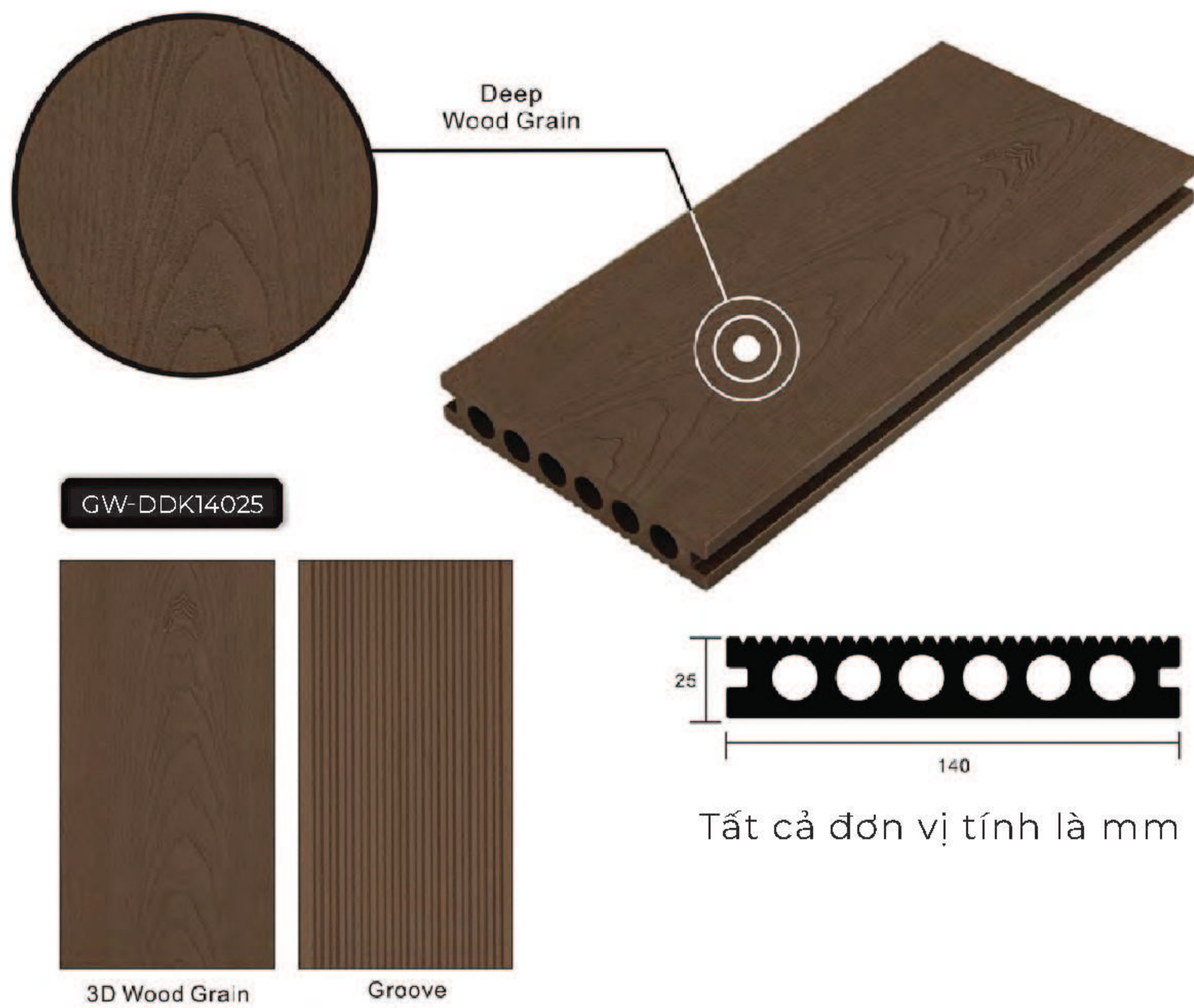
- Chống UV
- Tự lắp đặt tại nhà



Sàn vỉ 2da cao cấp có thể tự ghép các mắc cài với nhau không cần thêm khung.

Lưu ý: Lát trên bề mặt phẳng, cứng để đảm bảo sản phẩm được đẹp và có độ bền cao

DEEP EMBOSSED COMPOSITE



Ưu điểm vượt trội

Chịu được thời tiết thay đổi đột ngột và khắc nghiệt, chống nấm mốc, dễ vệ sinh và chống trầy xước

Độ bền cao

So với dòng 2D thì với hệ 3D có độ bền cao hơn, ít bay màu

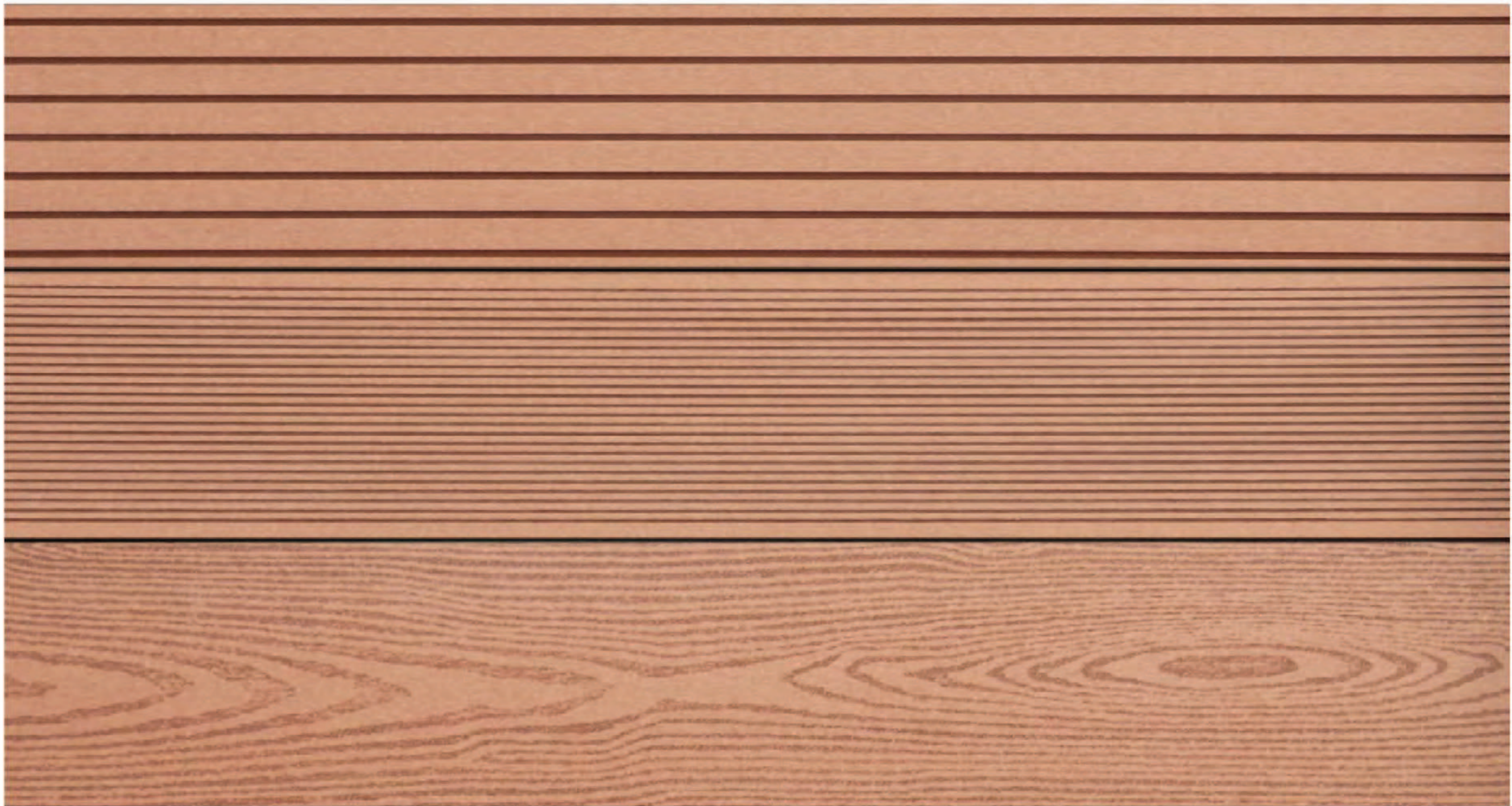
Tiết kiệm chi phí

Dễ dàng lắp đặt, chi phí nhân công thấp, tiết kiệm thời gian lắp đặt.

NEW

Grand Wood thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và luôn cải tiến công nghệ cũng như cập nhật xu hướng để đáp ứng một cách nhanh nhất và hiệu quả với vân gỗ 3D thật như gỗ tự nhiên mà đánh giá hợp lý nhằm tối ưu chi phí nhất.

CONVENTIONAL



SÀN
LỖ TRÒN



Tất cả đơn vị tính là mm



GW-DK14025F

SÀN
ĐẶC



Tất cả đơn vị tính là mm



GW-DK14025A

GW-DK10025

GW-DK13525

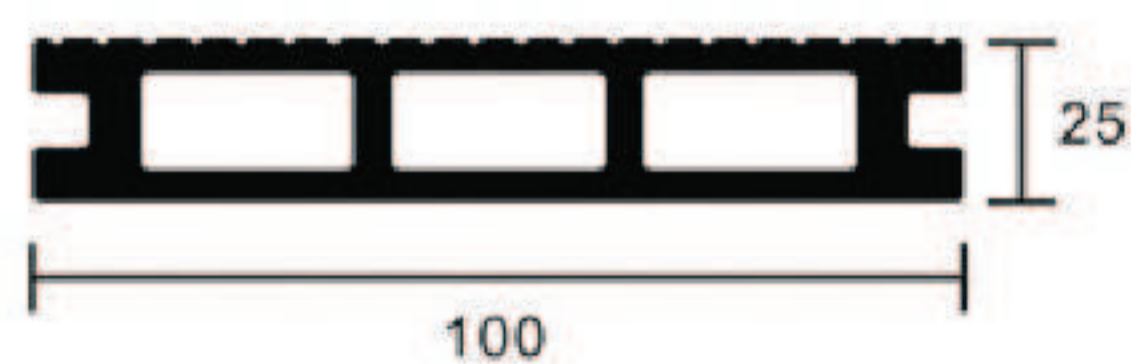
GW-DK14025

GW-DK7111

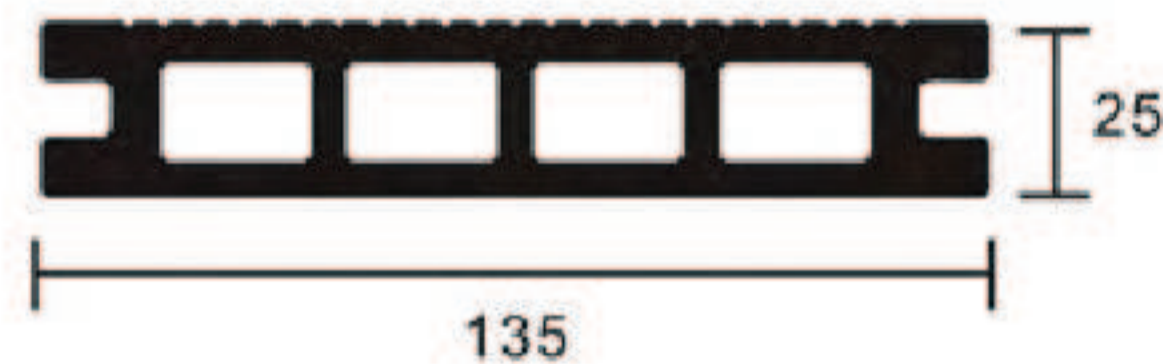
GW-DK14010

GW-DK14021

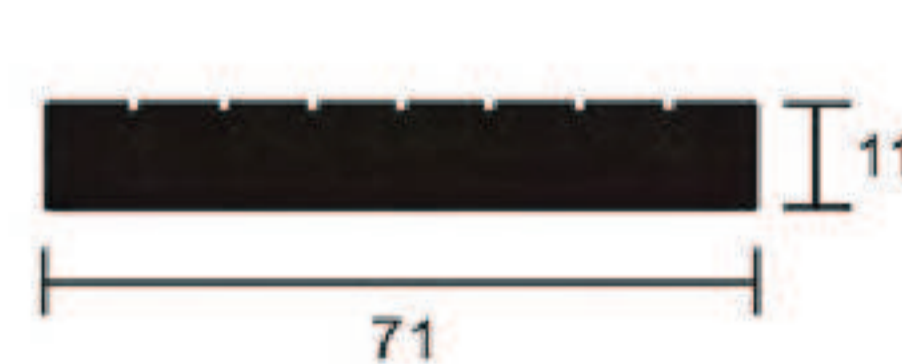
GW-DK10025



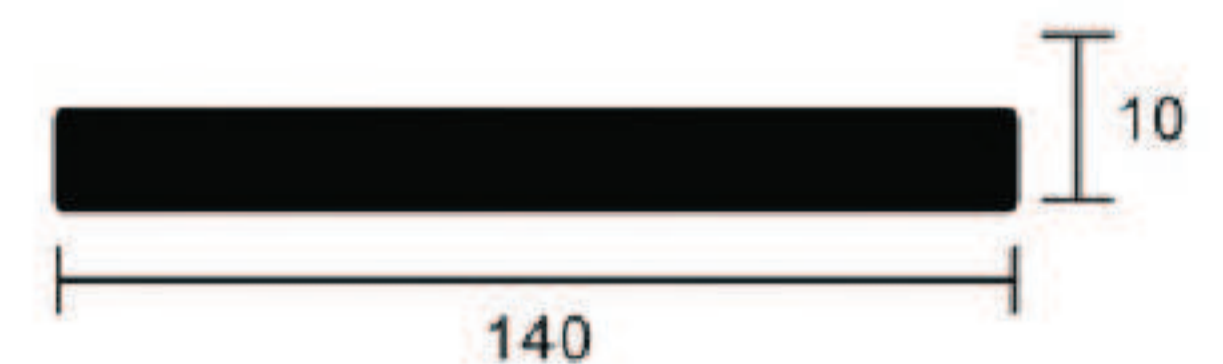
GW-DK13525



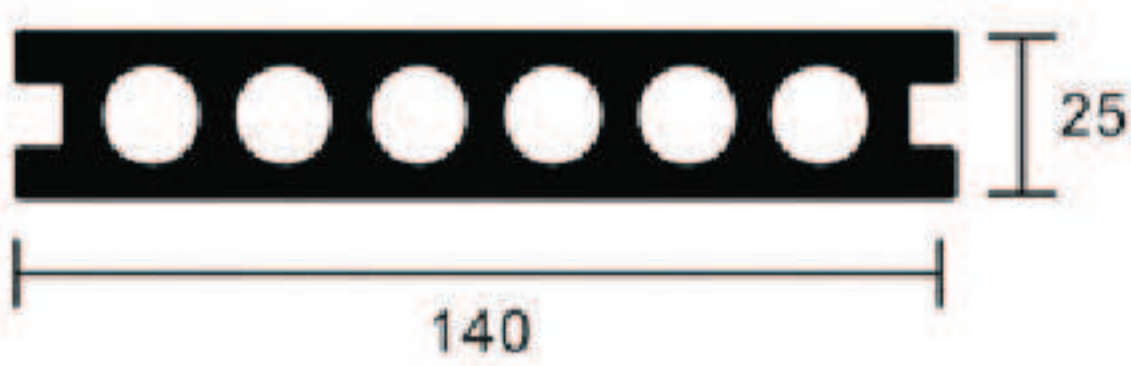
GW-DK7111



GW-DK14010



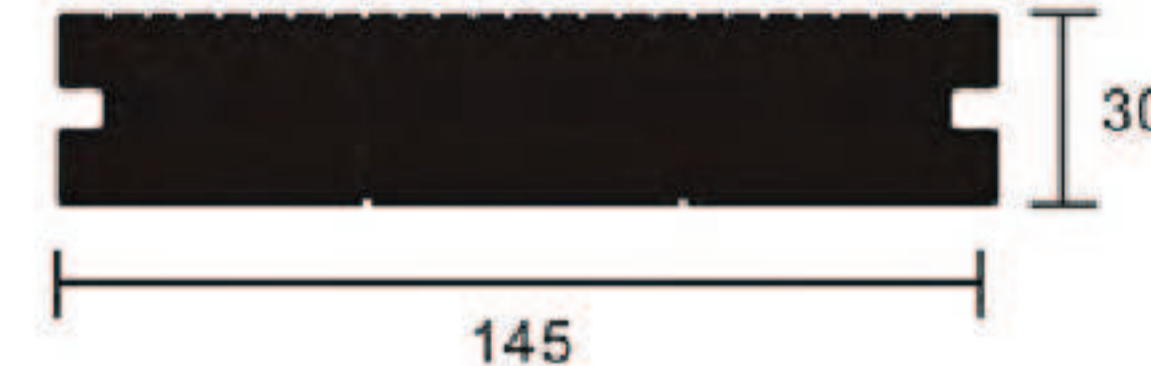
GW-DK14025D



GW-DK14630



GW-DK14530A



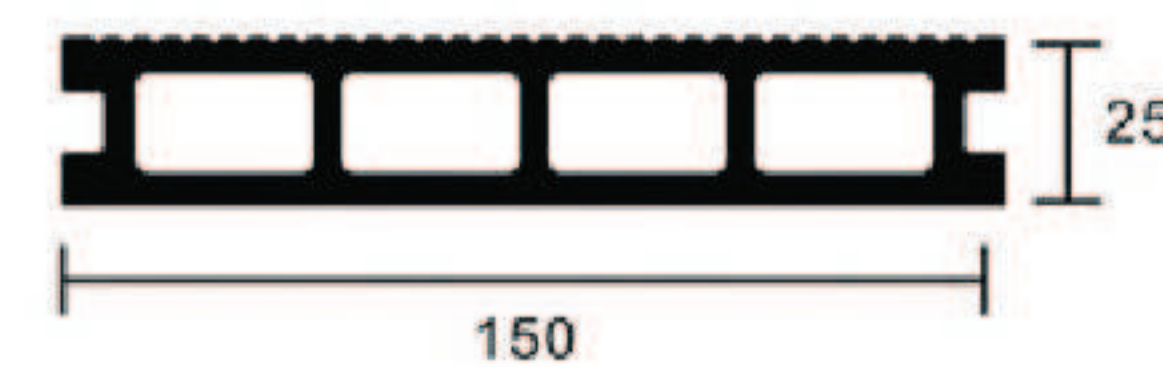
GW-DK15048



GW-DK14025



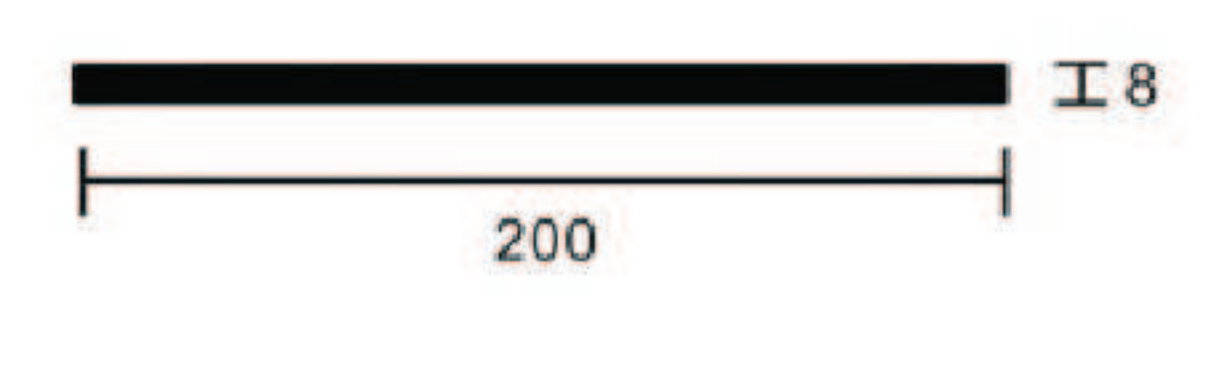
GW-DK15025



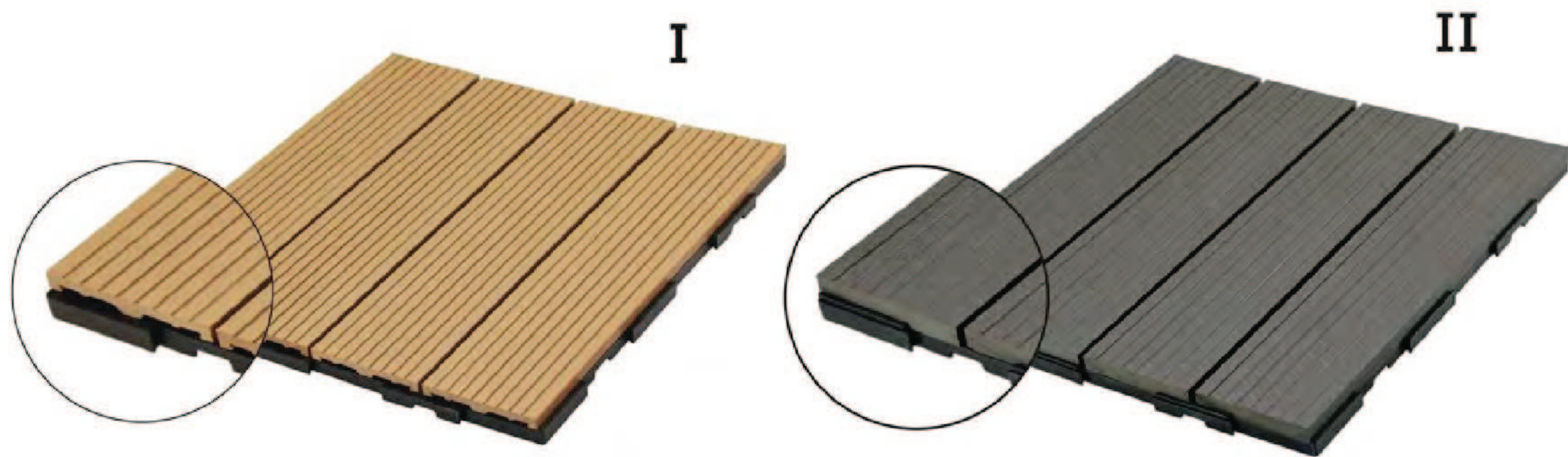
GW-DK14021



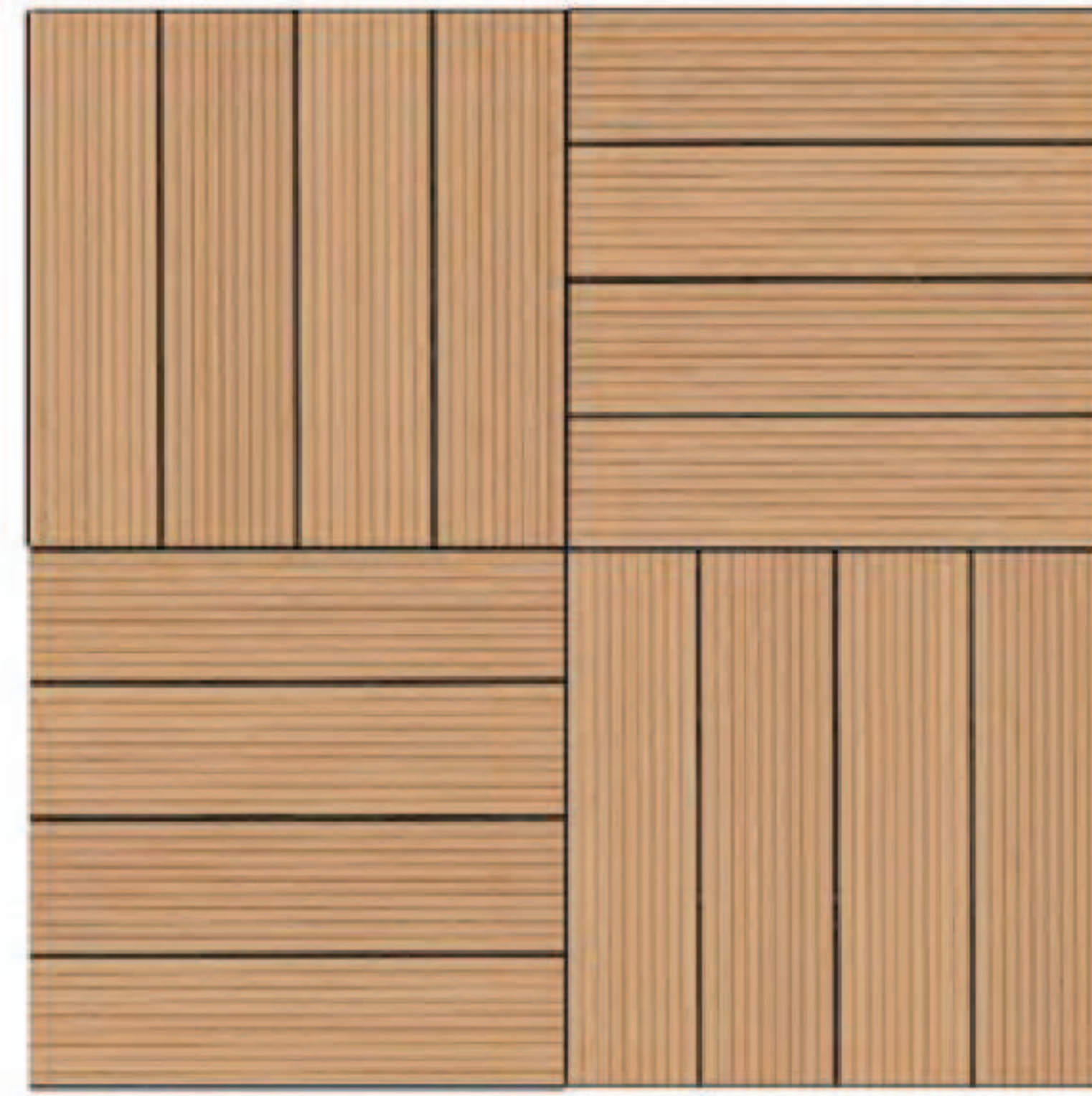
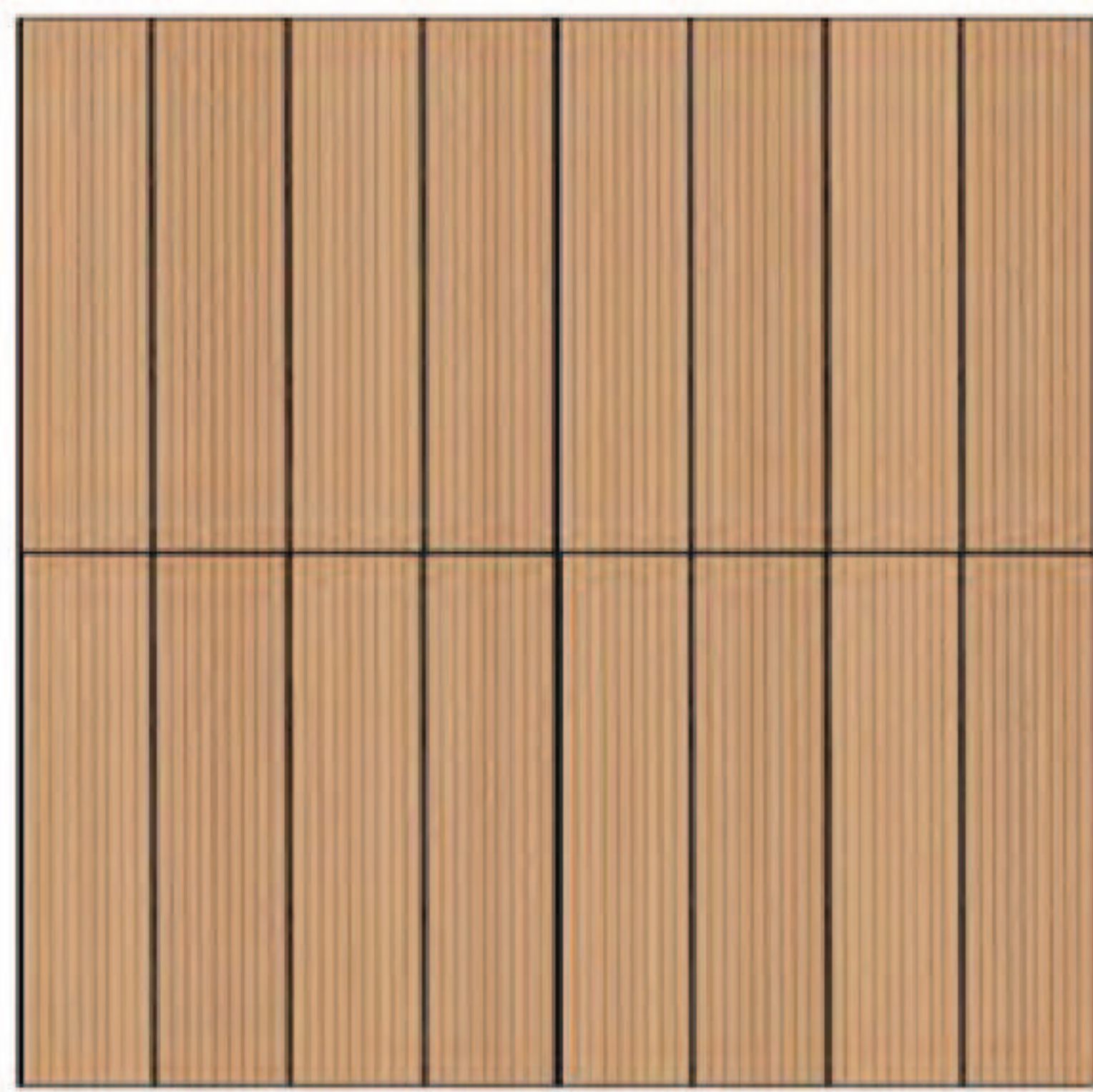
3



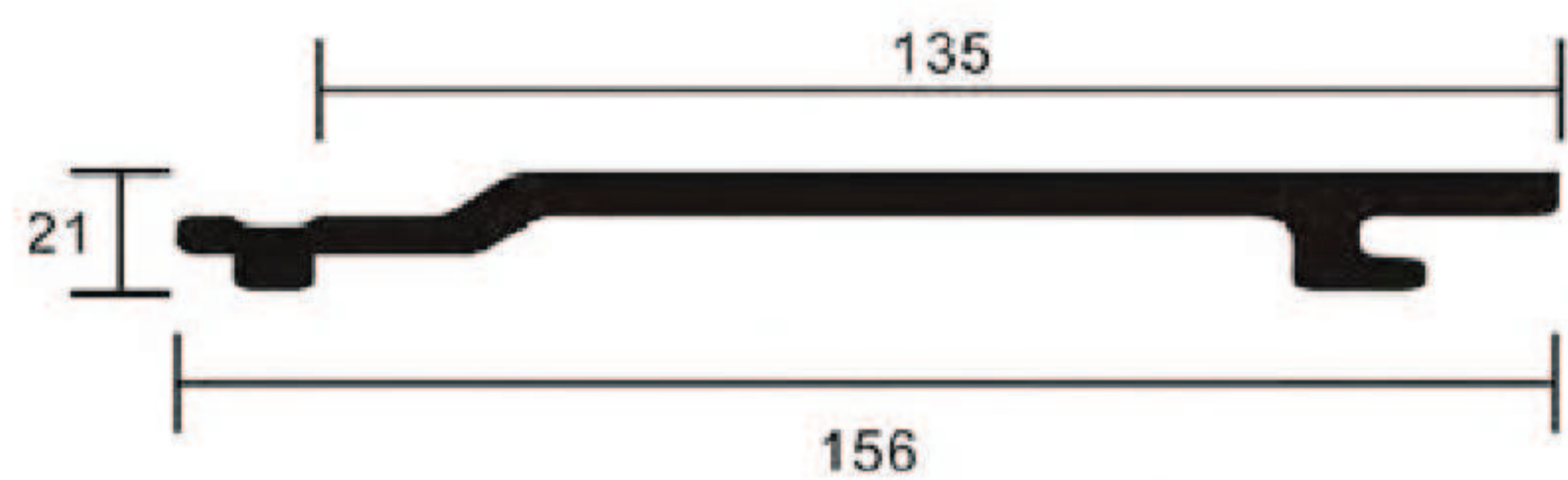
VỈ GỖ NHỰA



Với mắc cài linh hoạt tạo sự đơn giản và dễ dàng lắp ghép giữa các tấm mà không cần kĩ thuật cầu kì



TẤM ỐP

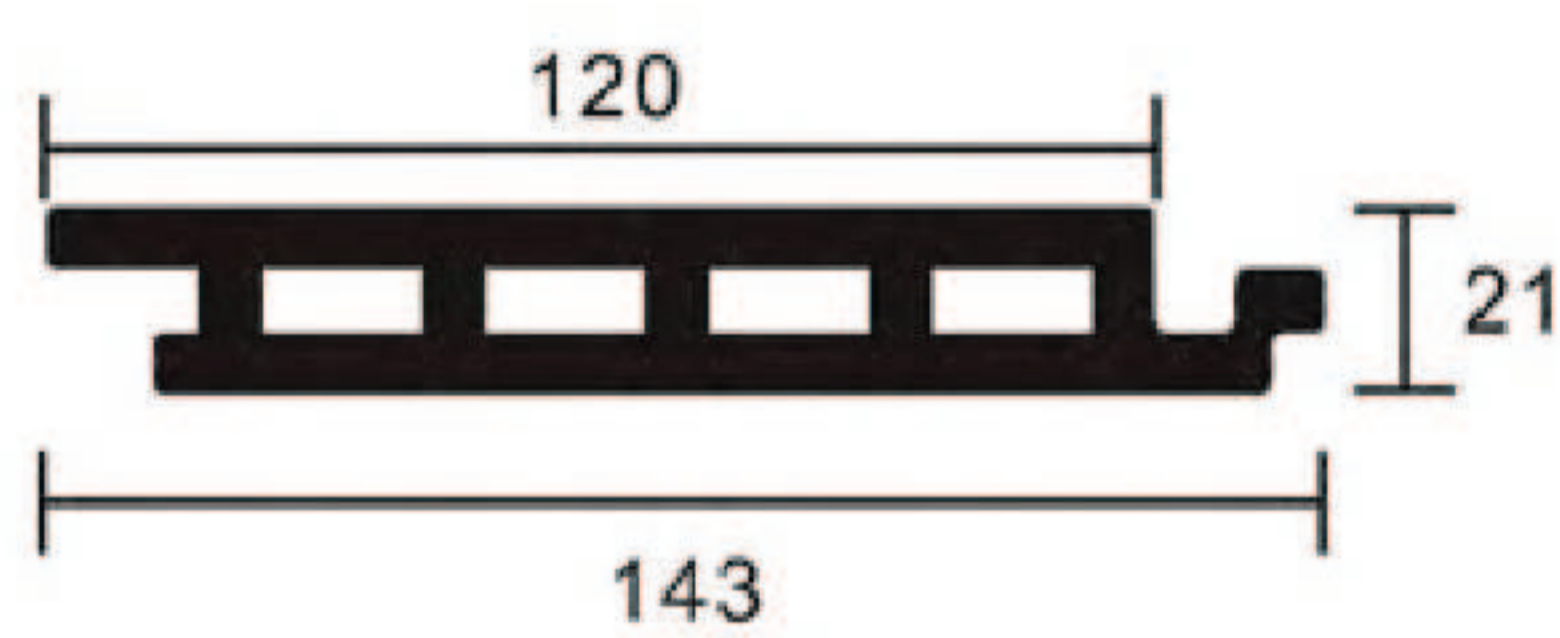


Tất cả đơn vị tính là mm

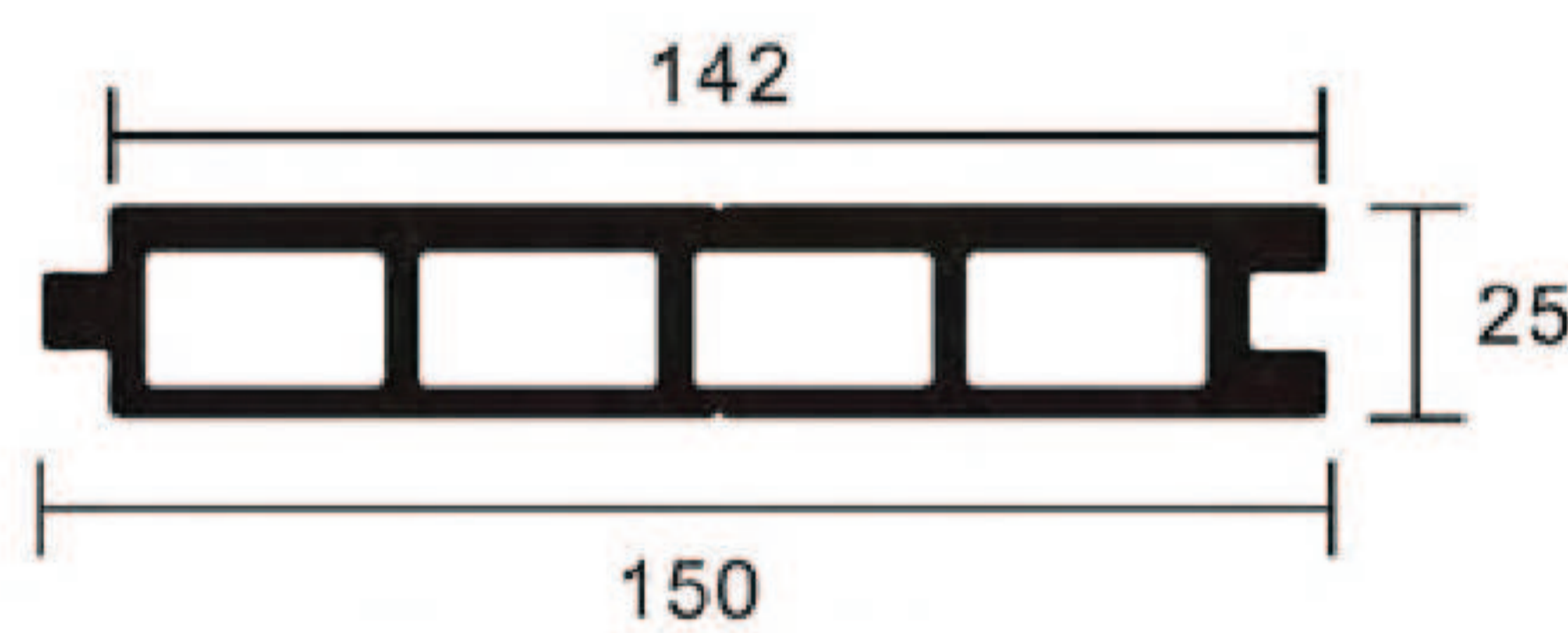


GW-QB15621

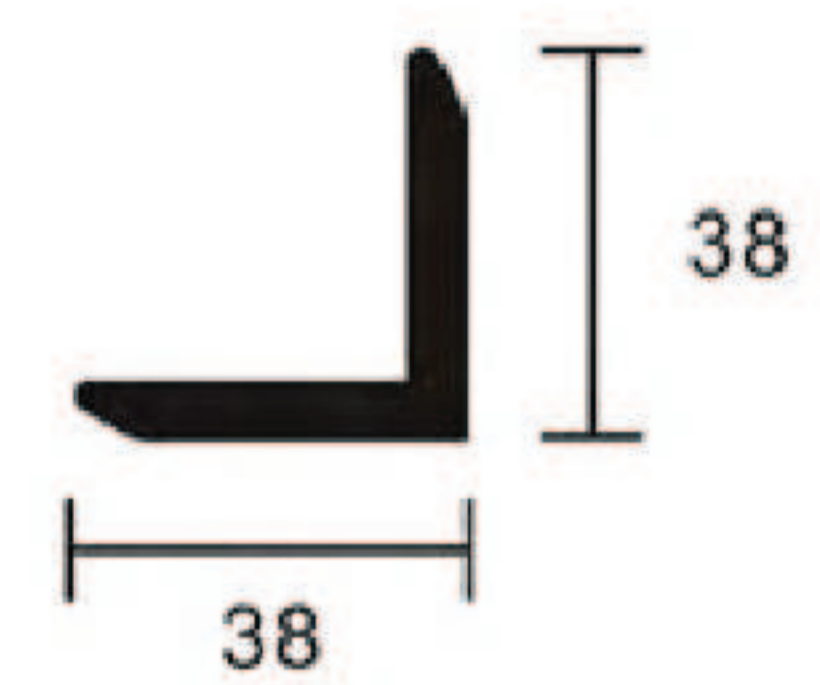
GW-kb14321



GW-QB15025



GW-GJ3838



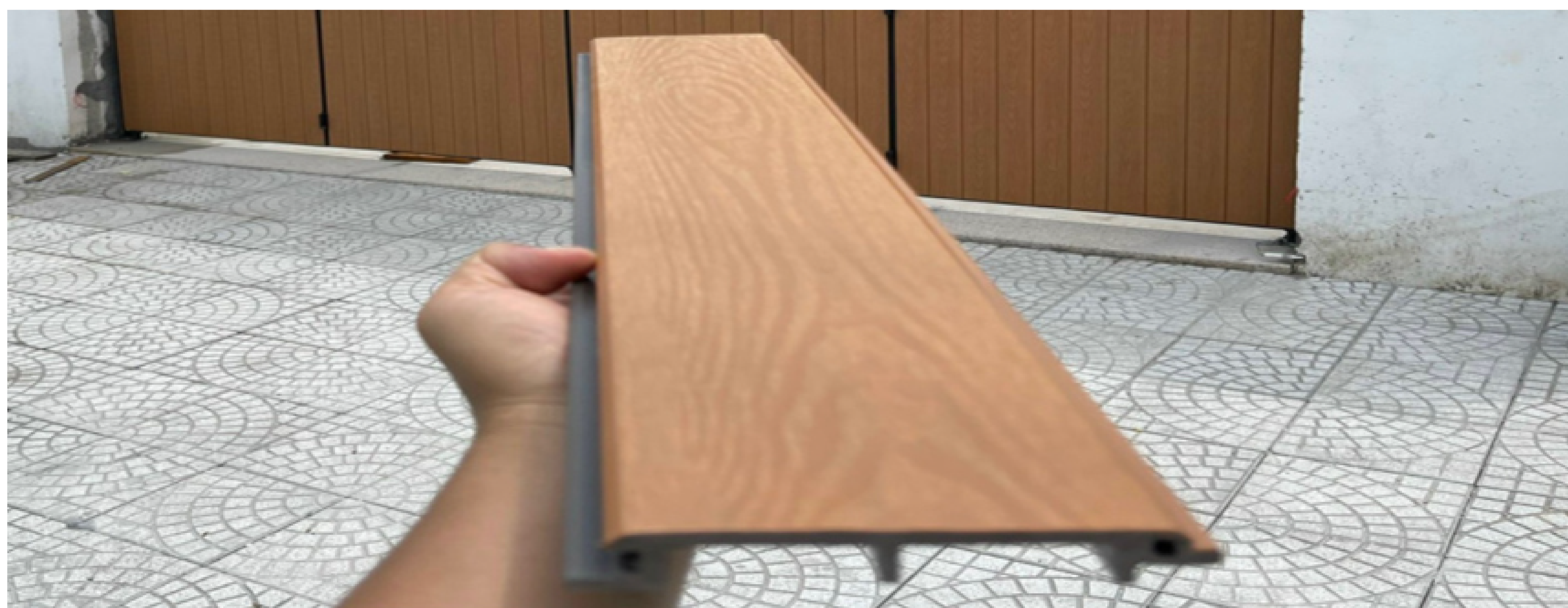
Đặc tính

- Thân thiện với môi trường
- Hạn chế tia UV
- Giá thành phù hợp
- Chịu được thời tiết khắc nghiệt
- Không bị bể nứt hay cong vênh

Ưu điểm

- Thời gian sử dụng bền lâu
- Vân gỗ tự nhiên
- Không nấm mốc, bạc màu
- Thi công, lắp đặt dễ dàng





PRODUCT DETAILS

Item: ZXL11516

Size: 115*16mm

Splice width: 100mm

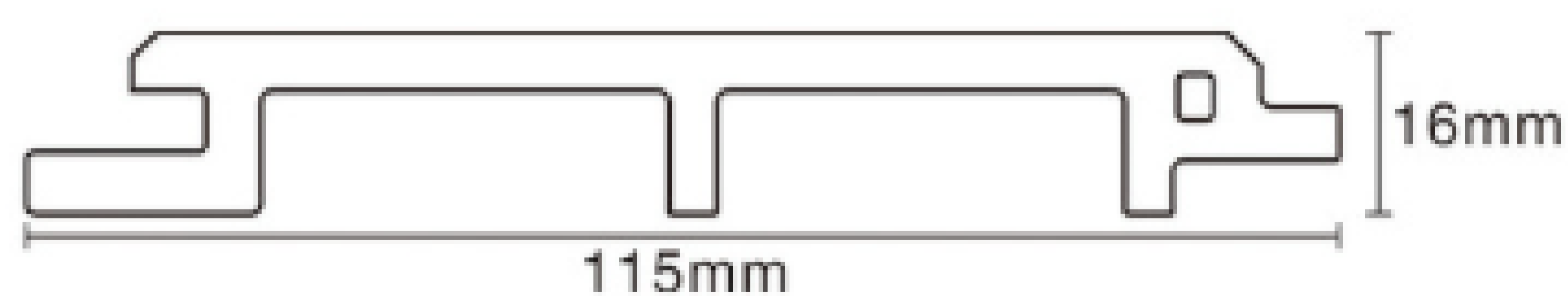
Length: 2.9m or Customized

Surface: ASA Co-extrusion -- Smooth/smooth brushed/
Embossed smooth/embossed brushed

Ingredient: 10% ASA engineering plastics+60% PVC
+20% wood fiber+10% additives

Application: Exterior/interior siding facades or ceilings

Profile:



LAM TRỤ GỖ NHỰA GRAND WOOD



GW40X40



GW50X50



GW60X40



GW100X50



GW100X60



GW160X80



GW168X21



GW100X100



GW120X120



GW90X40



GW80X50



GW150X150



135x135



150x50



100x50



50x50

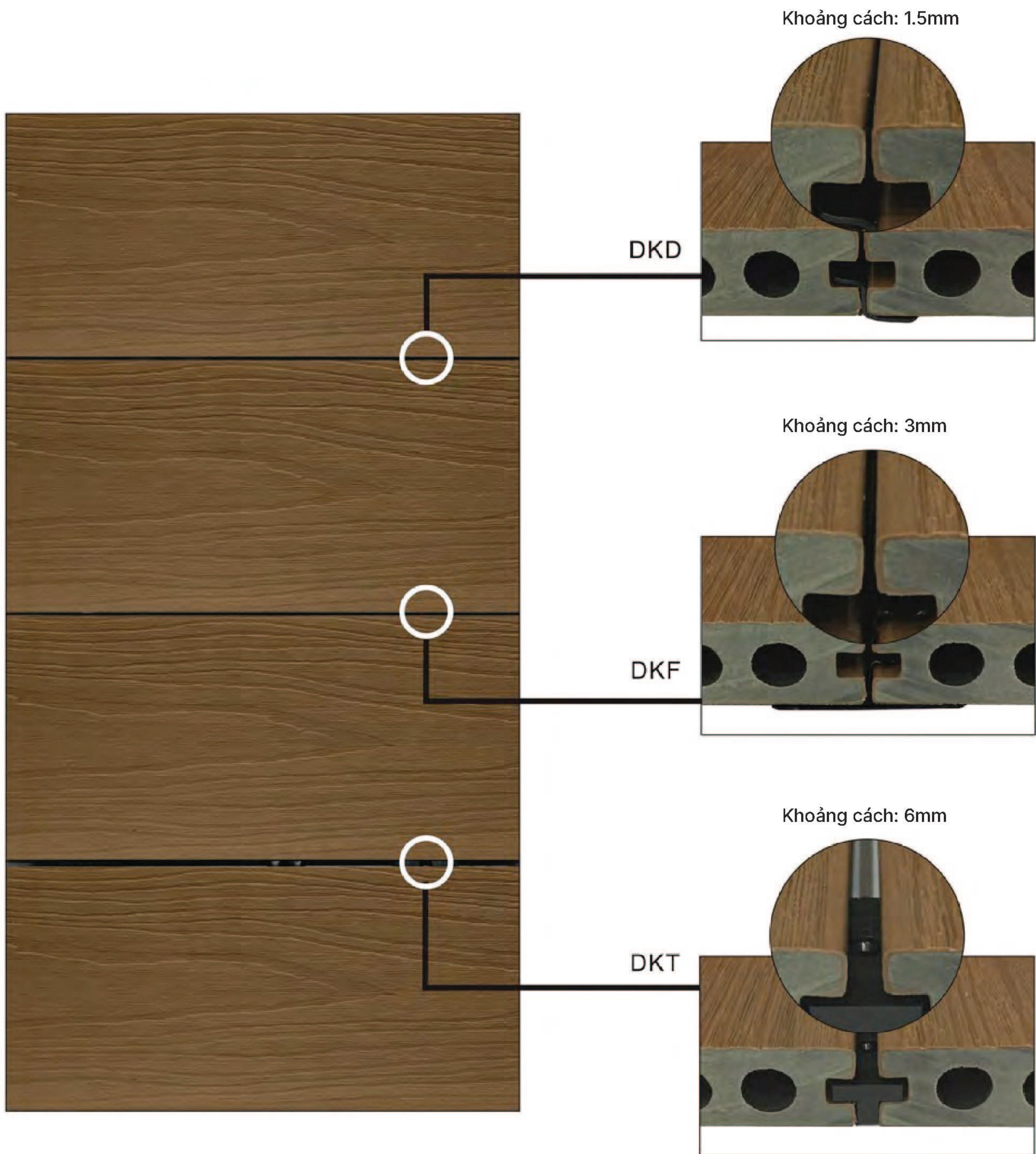


50x26



26x26

PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT



DKSE



DKSE-1

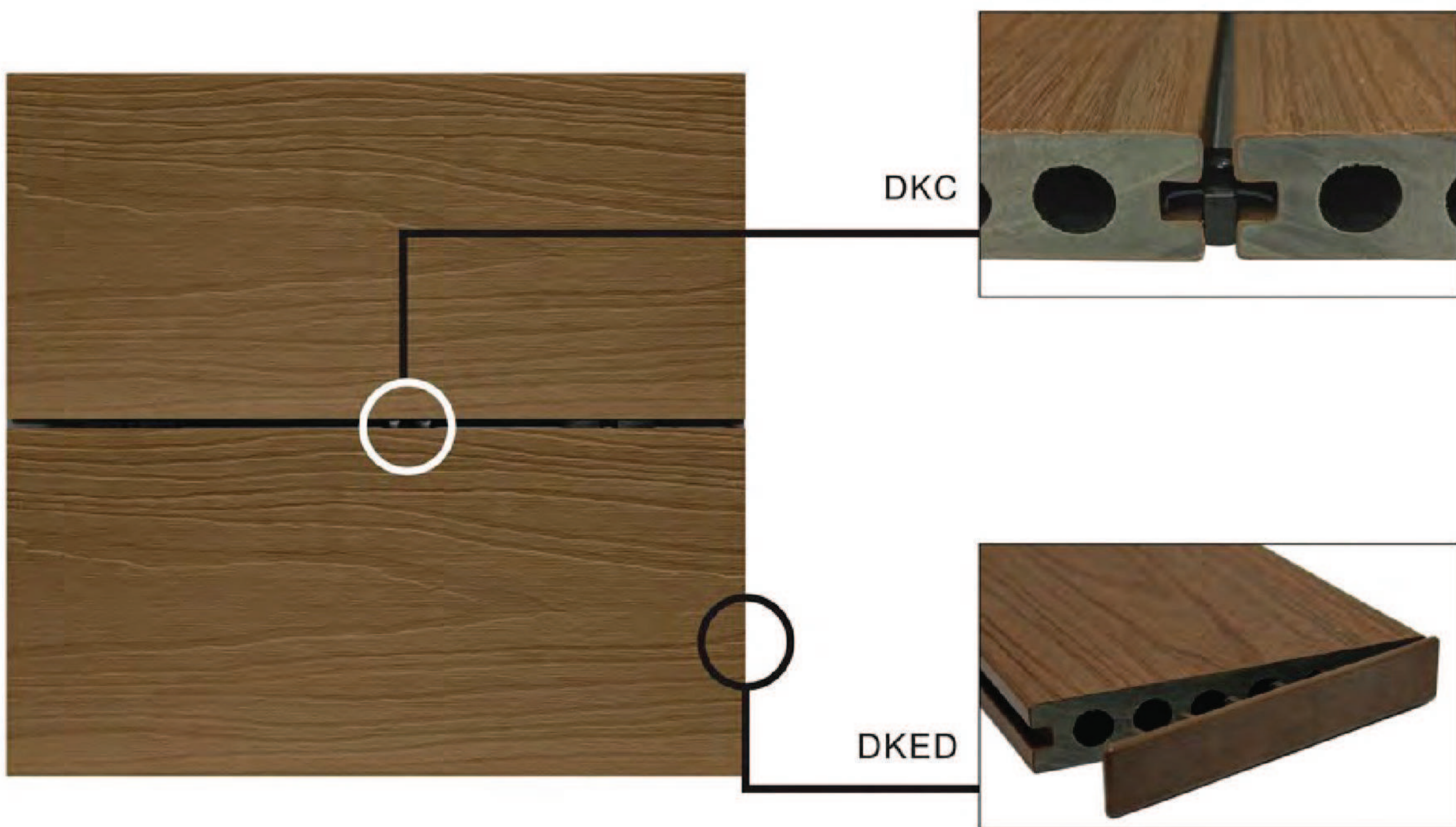
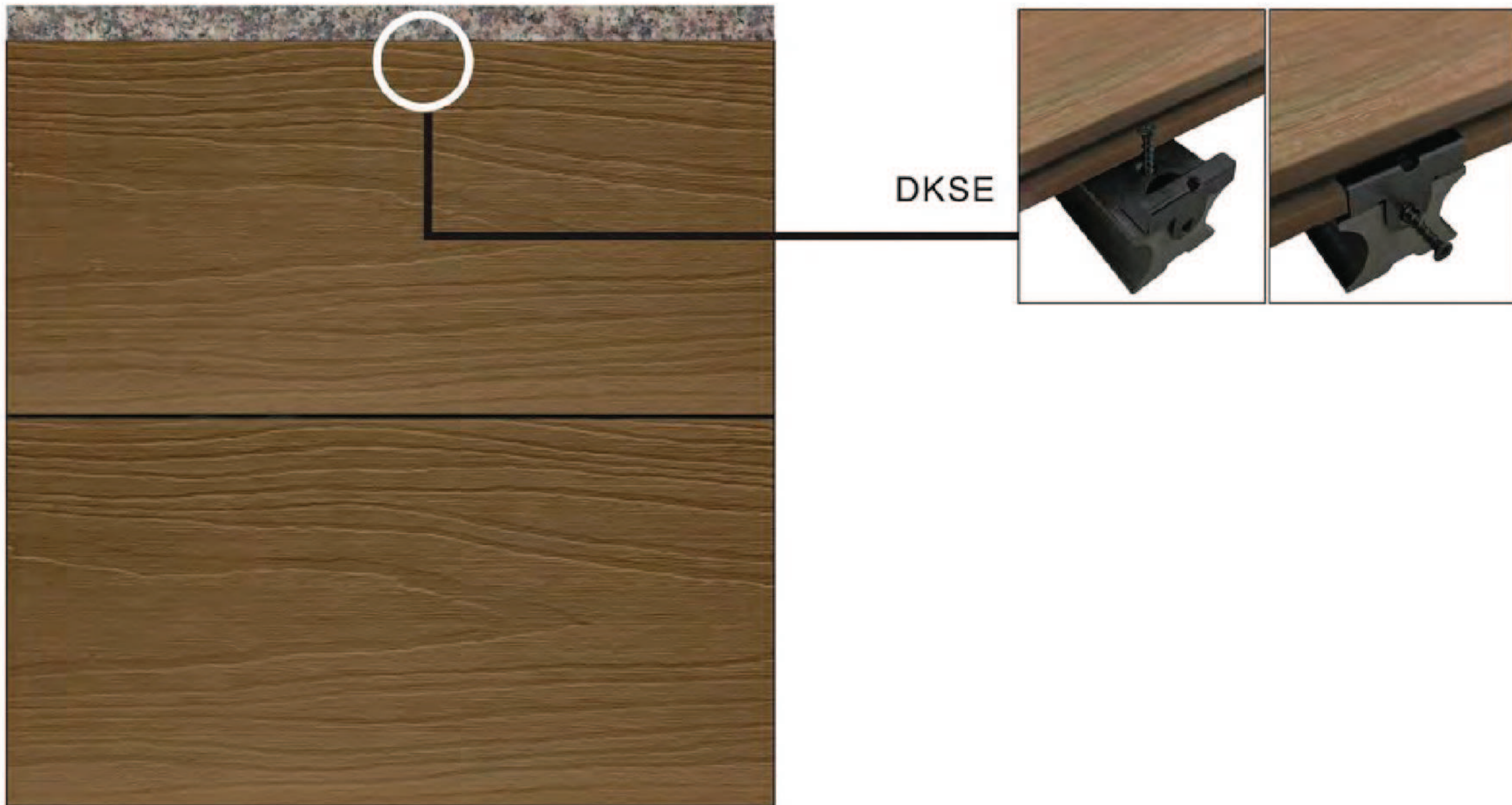


DKF

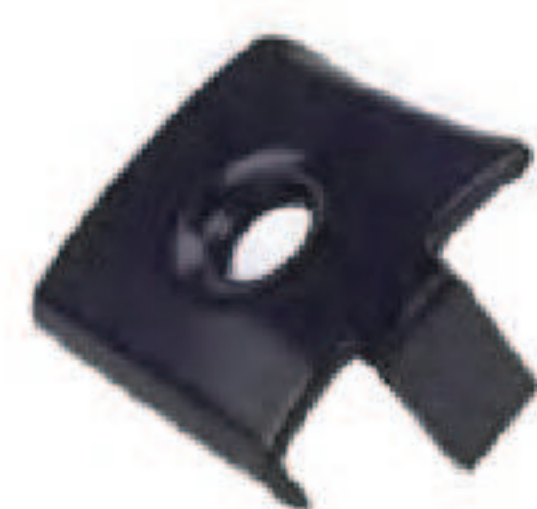


DKD

PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT



DKT



DKC



DKED



DKS



DKZ



CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH CỦA GRAND WOOD

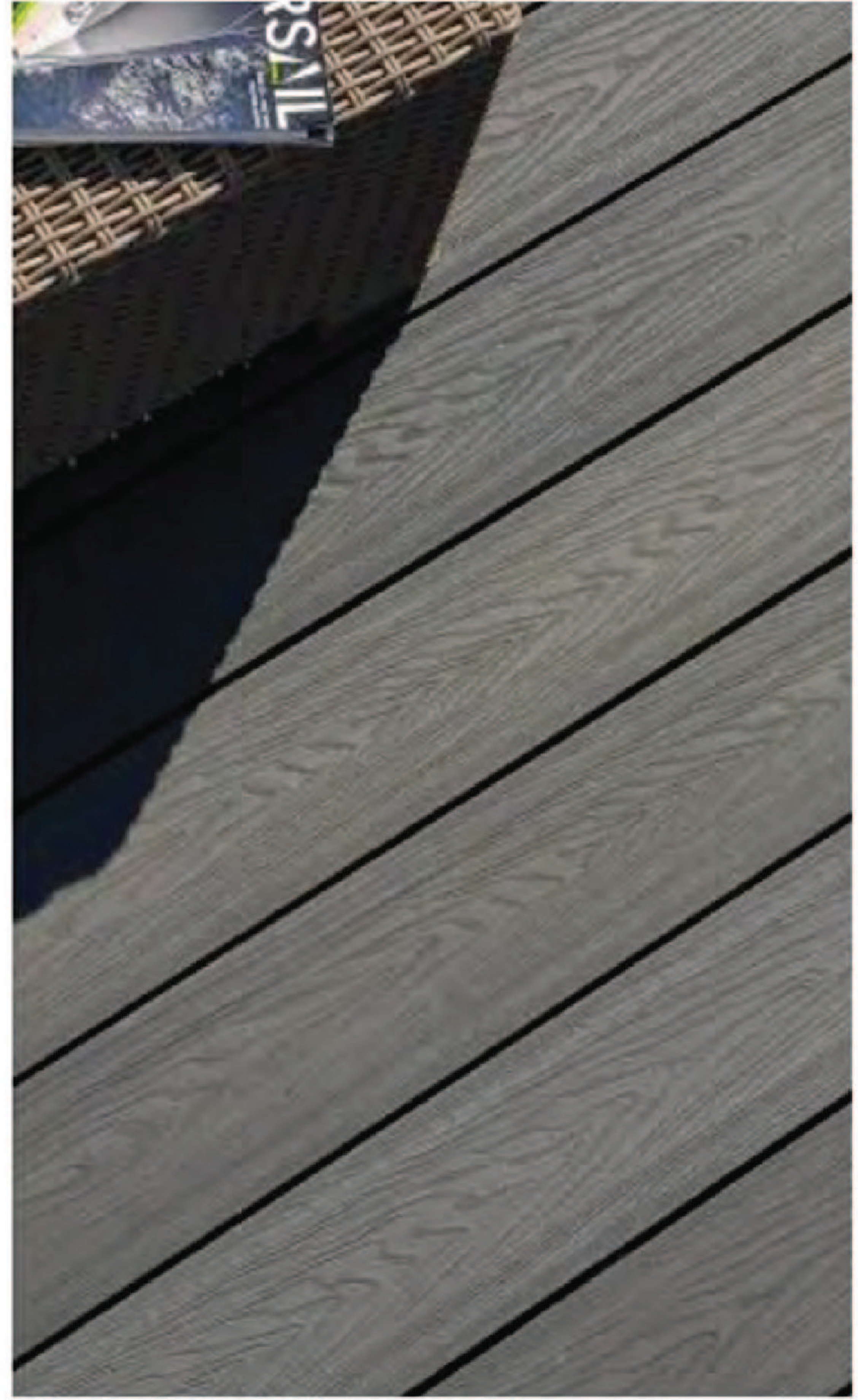
Các sản phẩm của Grand Wood được thiết kế và sản xuất mang lại tính hữu dụng cao, không quá tốn chi phí bảo hành, bảo trì với người sử dụng đồng thời mang lại vẻ đẹp thẩm mỹ cao cho không gian ngoại thất.

Chính sách bảo hành các sản phẩm của Grand Wood như sau:

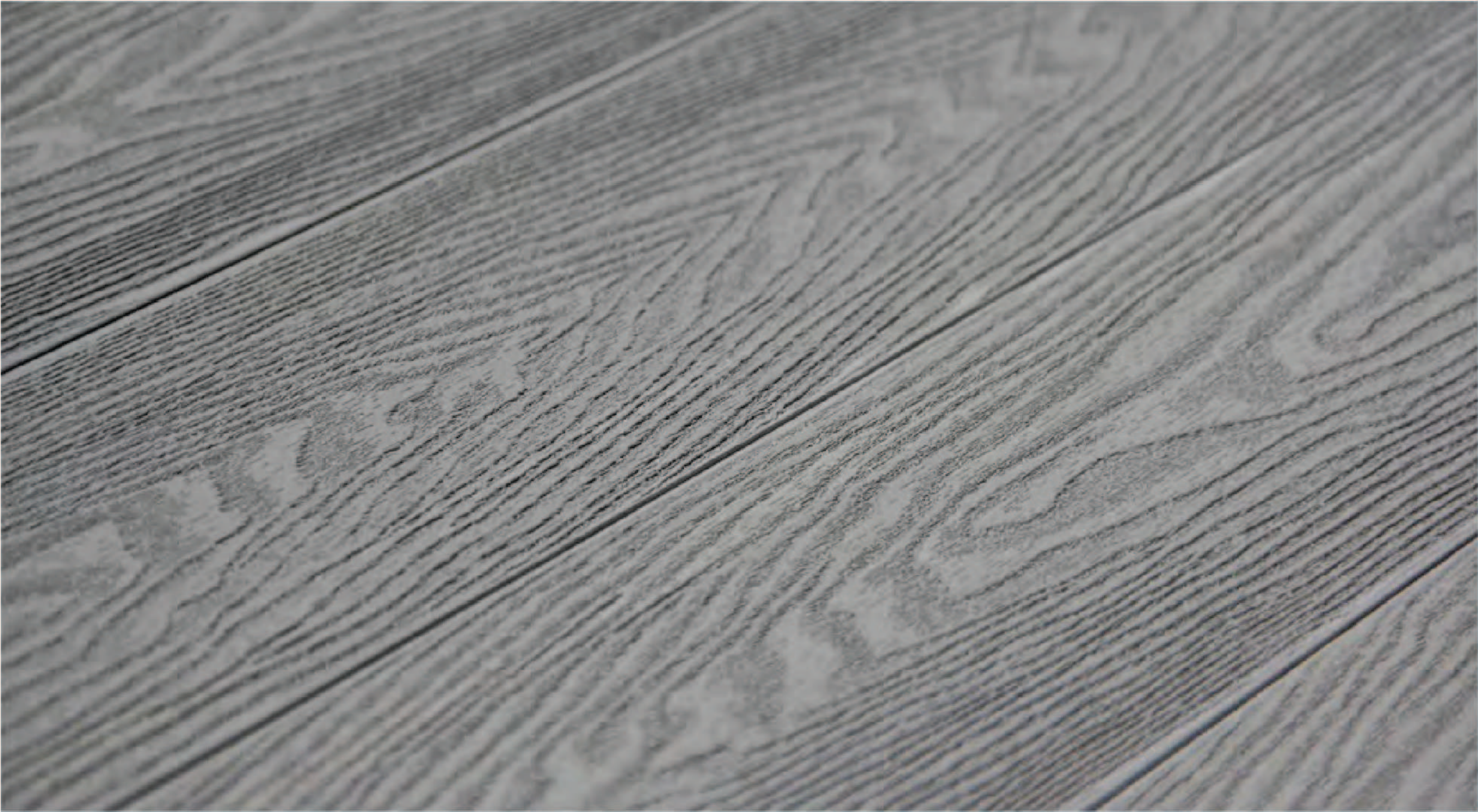
- Với hệ vân 3D bảo hành 10 năm với các công trình dân dụng và 5 năm với các công trình dự án.
- Với hệ 2da bảo hành 15 năm với các công trình dân dụng và 8 năm với các công trình dự án.



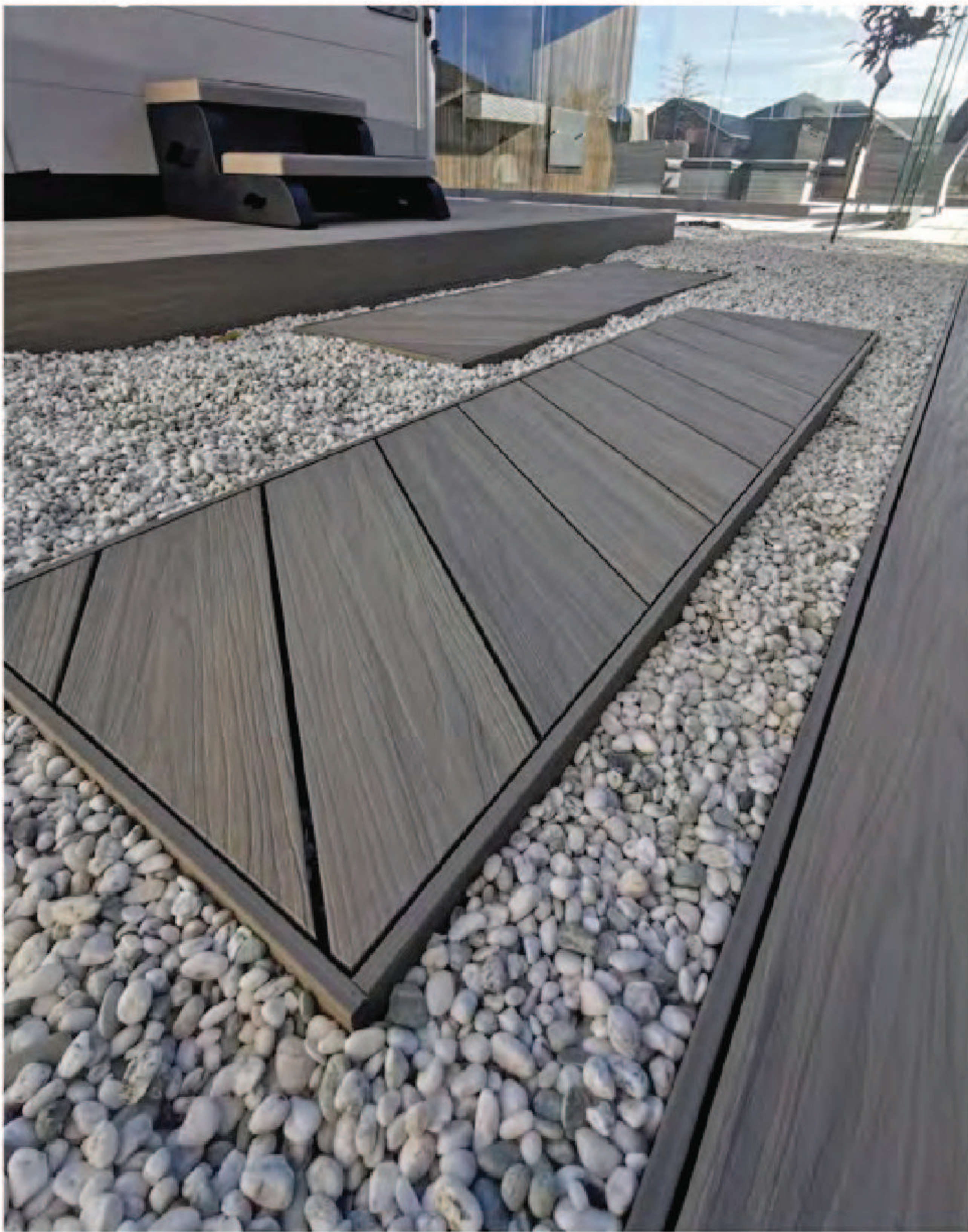
CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



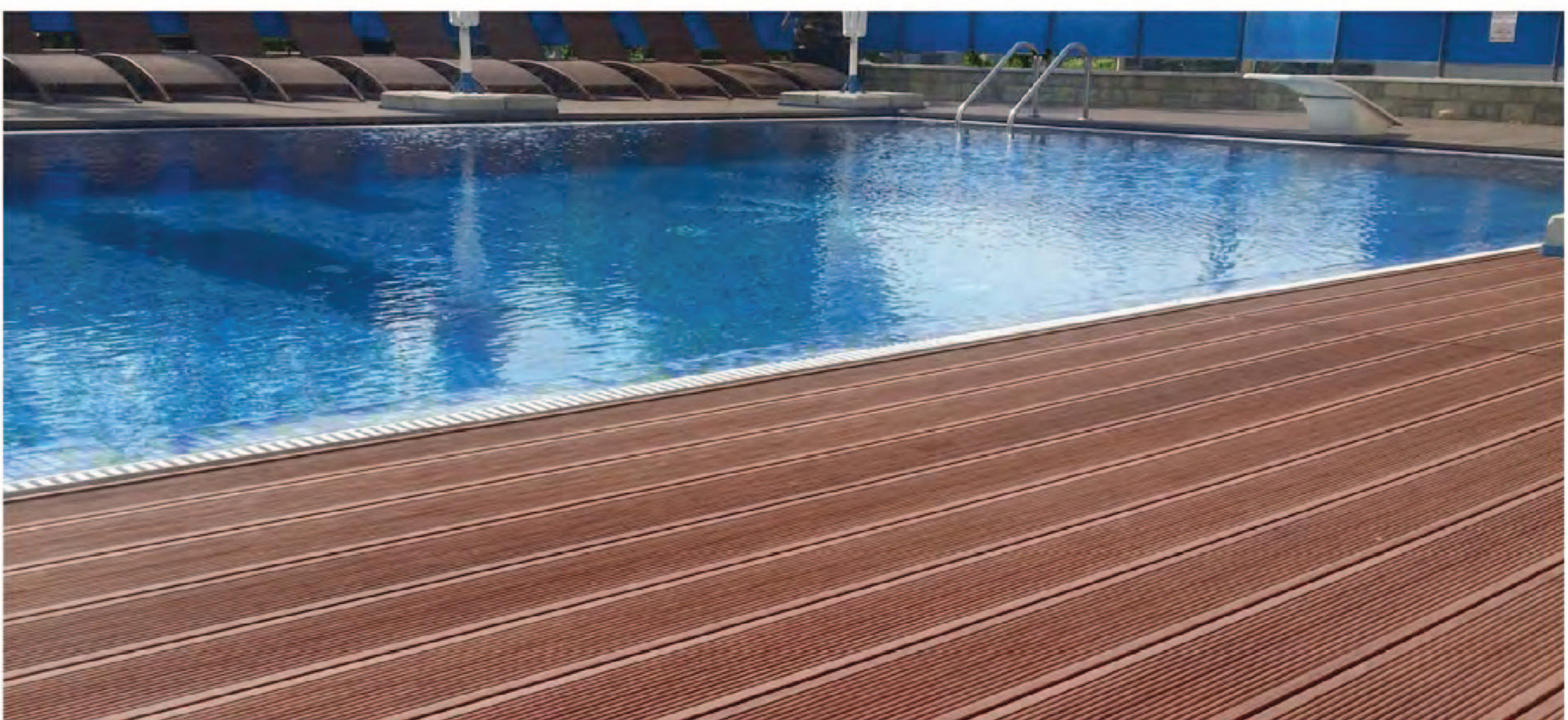
CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

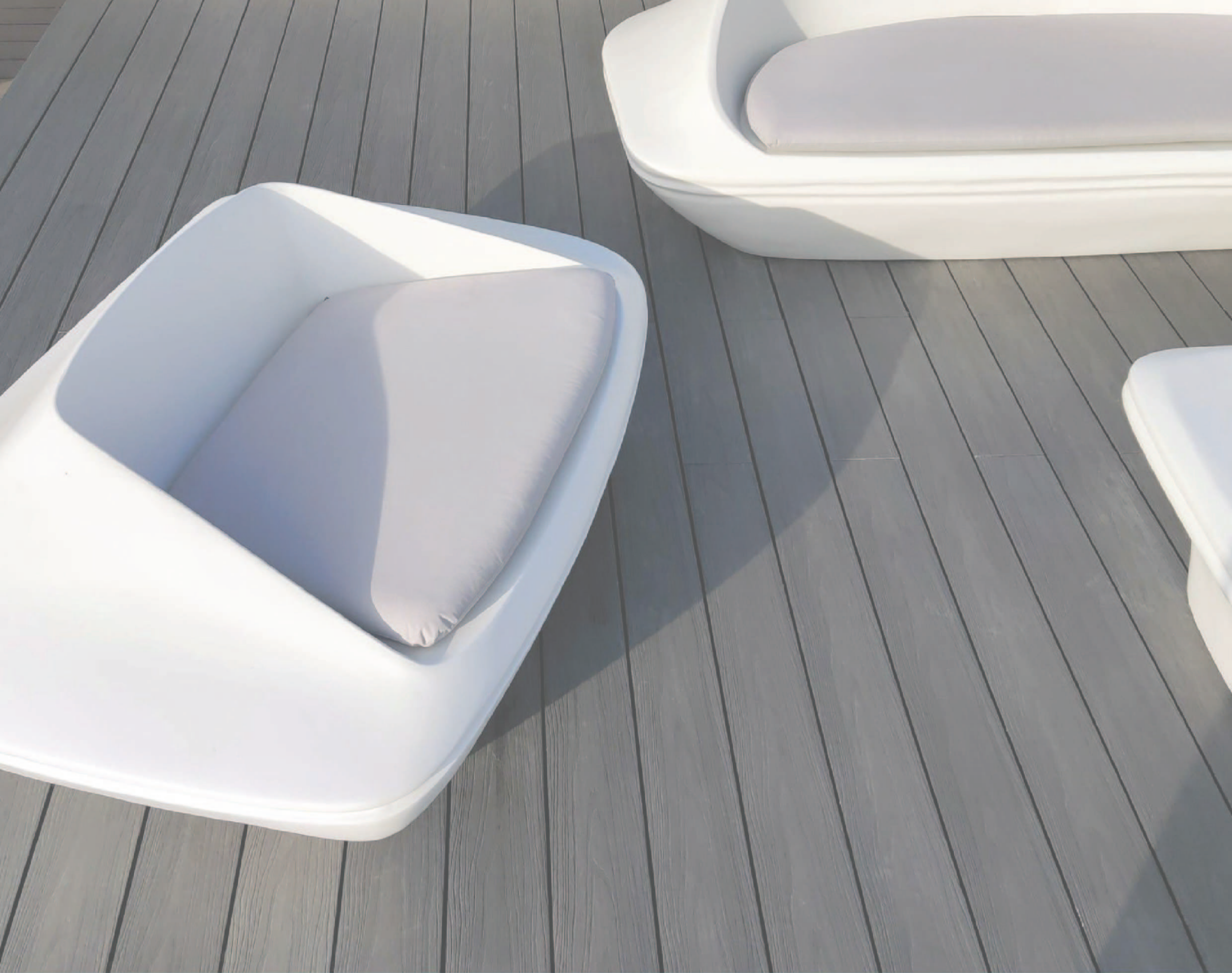


CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU





THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



Địa chỉ văn phòng: 107 Đường số 1, KDC Dương Hồng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ kho: 319 Đường Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 668 32 660 - (028) 363 68 796 **Fax:** (028) 363 68 556

Email: info@grandwood.vn

Website: www.grandwood.vn

Thông số kỹ thuật của sản phẩm trong danh mục này có thể thay đổi mà không cần báo trước để cải thiện hiệu suất